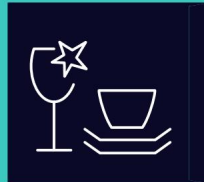


SIEMENS

SC05IB00TE

máy rửa chén



DE Hướng dẫn sử dụng

Thiết bị gia dụng Siemens

Đăng ký thiết bị của bạn trên My Siemens và khám
phá các dịch vụ và ưu đãi độc quyền.



của

Mục lục

1 An toàn	4	1.1	8.4 Đinh gấp.....	23	8.5
Thông tin chung	4	1.2	Chiều cao đĩa.....	24	
dụng	9		9. Trượt khi sử dụng lần đầu.....	24	9.1 Vận hành ban đầu.....
4 1.3 Giới hạn nhóm người dùng					24
4 1.4 Lắp đặt an toàn	4	1.5	10 Hệ thống làm mềm nước.....	24	10.1
dụng an toàn	6		Tổng quan về độ cứng của nước		
1.6 Thiết bị bị hư hỏng	8	1.7	Cài đặt	24	10.2
Nguy hiểm cho trẻ em	8		đặt máy làm mềm nước		
2 Tránh thiệt hại tài sản	10	2.1	25 10.3 Muối đặc biệt.....		
toàn	10	2.2	25 10.4 Tắt máy làm mềm nước	26	10.5
toàn	10		Tái tạo máy làm mềm nước	26	
3 Bảo vệ môi trường và tiết kiệm	11	3.1	11 Hệ thống trợ xả.....	27	11.1
bao bì	11	3.2	xả	27	11.2
lượng	11	3.3	liều lượng trợ xả	28	
Aquasensor1	11	3.4	11.3 Tắt hệ thống trợ xả		
Cảm biến	11		mười.....	28	
4 Lắp đặt và kết nối			12 Chất tẩy rửa		
12 4.1 Phạm vi cung cấp			28 12.1 Chất tẩy rửa phù hợp	28	
12 4.2 Lắp đặt và kết nối thiết bị	12	4.3	12.2 Chất tẩy rửa không phù hợp	30	
thải	13	4.4	12.3 Lưu ý về chất tẩy rửa	30	12.4
uống	13	4.5	chất tẩy rửa	30	
điện	13		13 Đồ gốm sứ.....	31	
5 Làm quen với thiết bị.....	15	5.1	13.1 Hư hỏng thủy tinh và đồ gốm sứ		
Thiết bị.....	15	5.2	Hư hỏng.....	31	
6 Chương trình.....	19	6.1	13.2 Cho bát đĩa vào.....	32	13.3
Ghi chú cho các Viện Kiểm tra.....	21		ra.....	33	
7 Chức năng bổ sung1	21		14 Vận hành cơ bản	33	14.1
8 Thiết bị.....	22	8.1	bị	33	14.2
Giò đựng đĩa trên.....	22		trình	33	14.3
8.2 Giò đựng đĩa dưới.....			năng bổ sung	33	14.4
23 8.3 Giò đựng dao kéo.....	23		giờ	33	

¹ Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị

14.5 Khởi động chương trình	
34 14.6 Kích hoạt khóa phím	34
hiệu hóa khóa phím	34
14.8 Ngắt chương trình	34
14.9 Hủy chương trình	34
14.10 Tắt thiết bị	34
15 Thiết lập cơ bản	35
15.1 Tổng quan về các thiết lập cơ bản	35
15.2 Thay đổi cài đặt cơ bản	37
16 Vệ sinh và bảo dưỡng	37
16.1 Vệ sinh bình đựng nước rửa	37
16.2 Tự làm sạch 1 bên trong	38
16.3 Chắt tẩy rửa	38
16.4 Mẹo chăm sóc thiết bị	38
16.5 Hệ thống sảng	38
16.6 Vệ sinh cánh phun	39
17 Xử lý sự cố	40
17.1 Vệ sinh máy bơm nước thải	52
18 Vận chuyển, lưu trữ và vứt bỏ	
18.1 Tháo rời thiết bị	52
18.2 Làm cho thiết bị chống đóng băng	52
18.3 Vận chuyển thiết bị	53
18.4 Xử lý thiết bị cũ	53
19 Dịch vụ khách hàng	
19.1 Số sản phẩm (E-No.) và số sản xuất (FD).	54
19.2 Bảo đảm AQUA-STOP.	54
20 Dữ liệu kỹ thuật	55

de3

¹ Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị

de Bảo mật



1 Bảo mật

Xin lưu ý các hướng dẫn an toàn sau đây.

1.1 Thông tin chung ; Đọc kỹ hướng

dẫn này.

; Giữ lại hướng dẫn và thông tin sản phẩm

để sử dụng sau này hoặc cho chủ sở hữu tiếp theo.

Không kết nối thiết bị nếu thiết bị bị hỏng trong quá trình vận chuyển.

1.2 Mục đích sử dụng

Chỉ sử dụng thiết bị: ; để rửa bát đĩa

gia dụng. ; trong hộ gia đình riêng tư và

trong không gian khép kín của môi trường gia đình.

; ở độ cao lên tới 4000 m so với mực nước biển.

1.3 Giới hạn nhóm người dùng

Trẻ em từ 8 tuổi trở lên và những người có năng lực thể chất, giác quan hoặc tinh thần hạn chế hoặc thiếu kinh nghiệm và/hoặc kiến thức đều có thể sử dụng thiết bị này nếu họ được giám sát hoặc hướng dẫn sử dụng thiết bị một cách an toàn và hiểu được những mối nguy hiểm liên quan.

Trẻ em không được phép chơi với thiết bị này.

Trẻ em không được phép tự ý vệ sinh và bảo trì thiết bị nếu không có sự giám sát.

Tránh xa trẻ em dưới 8 tuổi khỏi thiết bị và dây nguồn.

1.4 Cài đặt an toàn



CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây thương tích!

Lắp đặt không đúng cách có thể gây thương tích. Khi thiết lập và kết nối thiết bị, hãy làm theo hướng dẫn trong sách hướng dẫn vận hành và hướng dẫn lắp ráp.

**CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị điện giật!**

Việc lắp đặt không đúng cách rất nguy hiểm.

Chỉ kết nối thiết bị theo thông tin trên nhãn thiết bị.
đóng và vận hành.

Luôn sử dụng cáp nguồn đi kèm với thiết bị mới.
quay lại.

Chỉ kết nối thiết bị với ổ cắm được lắp đặt đúng cách

Kết nối với nguồn điện xoay chiều bằng dây nối đất.

Hệ thống dây dẫn bảo vệ của hệ thống lắp đặt nhà điện phải
được cài đặt đúng cách.

Không bao giờ cấp nguồn cho thiết bị thông qua thiết bị chuyển mạch bên ngoài,
ví dụ. Ví dụ. hẹn giờ hoặc điều khiển từ xa.

Khi lắp đặt thiết bị, phích cắm điện của dây nguồn phải dễ dàng tiếp cận hoặc
nếu không thể dễ dàng tiếp cận thì phải lắp đặt thiết bị ngắt kết nối tại
hệ thống điện có định theo quy định về lắp đặt.

Khi lắp đặt thiết bị, hãy đảm bảo cáp nguồn không bị kẹt hoặc bị hỏng.

Cắt ống dẫn nước vào hoặc nhúng

Van Aquastop trong nước rất nguy hiểm.

Không bao giờ nhúng vỏ nhựa vào nước. Vỏ nhựa trên ống dẫn nước vào có chứa
một van điện.

Không bao giờ cắt ống dẫn nước vào. Có dây cáp kết nối điện trong ống dẫn nước
vào.

**CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!**

Sử dụng dây nguồn dài và bộ chuyển đổi không được ủy quyền là rất nguy hiểm.

Không sử dụng cáp nối dài hoặc nhiều ổ cắm.
quay lại.

Chỉ sử dụng bộ chuyển đổi và cáp nguồn được nhà sản xuất chấp thuận.

Nếu cáp nguồn quá ngắn và không còn

Nếu có sẵn cáp kết nối nguồn điện, hãy liên hệ với thợ điện có trình
độ để điều chỉnh hệ thống lắp đặt trong nhà.

de Bảo mật

Tiếp xúc giữa thiết bị và cáp lắp đặt có thể dẫn đến
Lỗi trong dây cáp lắp đặt, ví dụ: B., đường ống dẫn khí và
Đường dây điện. Khí từ đường ống dẫn khí bị ăn mòn có thể
đốt cháy. Đường dây điện bị hỏng có thể gây ra hiện tượng đoản mạch.

Đảm bảo có ít nhất 5 cm khoảng cách giữa
thiết bị và cáp lắp đặt.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị bỏng!

Việc lắp đặt thiết bị không đúng cách có thể gây bỏng
chỉ huy.

Đối với các thiết bị độc lập, hãy đảm bảo rằng các thiết bị
lưng dựa vào tường.

1.5 Sử dụng an toàn



CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe!

Không tuân thủ các hướng dẫn an toàn và hướng dẫn sử dụng trên bao bì sản phẩm tẩy
rửa và sản phẩm trợ xả có thể gây tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe.

Trên bao bì của các sản phẩm làm sạch và chất trợ xả
Vui lòng tuân thủ các hướng dẫn an toàn và hướng dẫn sử dụng khi sử dụng sản phẩm.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ nổ!

Dung môi trong khoang rửa của thiết bị có thể gây nổ.
ren.

Không bao giờ đổ dung môi vào khoang rửa của thiết bị.

Chất tẩy rửa có tính kiềm mạnh hoặc tính axit mạnh trong

Kết nối với các bộ phận bằng nhôm trong khoang rửa của thiết bị có thể
dẫn đến nổ.

Không bao giờ sử dụng chất tẩy rửa có tính kiềm mạnh hoặc tính axit mạnh, đặc
biệt là những chất tẩy rửa từ khu vực thương mại hoặc công nghiệp, kết hợp với
các bộ phận bằng nhôm (ví dụ: bộ lọc mỡ của máy hút mùi hoặc nồi nhôm), ví dụ: B.
đến

Bảo trì máy móc.



CẢNH BÁO - Có nguy cơ gây thương tích!

Cửa thiết bị mở có thể gây thương tích. Chỉ mở cửa thiết bị để cho và lấy bát đĩa ra để tránh tai nạn, ví dụ: B. do vấp ngã.

Không ngồi hoặc đứng trên cửa thiết bị đang mở.

Dao và dụng cụ có đầu sắc nhọn có thể gây thương tích. Đặt dao và đồ dùng có đầu sắc nhọn hướng

xuống dưới vào giỏ đựng dao kéo, giá để dao hoặc ngăn kéo đựng dao kéo.



CẢNH BÁO - Có nguy cơ bị bỏng!

Nước nóng có thể phun ra khỏi thiết bị khi cửa thiết bị được mở trong khi chương trình đang chạy. Mở cửa máy cẩn thận khi chương trình đang chạy.



CẢNH BÁO - Có nguy cơ bị lật! Giỏ

đựng bát đĩa quá tải có thể khiến thiết bị bị lật. Không bao giờ để quá nhiều bát đĩa vào giỏ đựng bát đĩa của các thiết bị độc lập.



CẢNH BÁO - Có nguy cơ bị điện giật!

Độ ẩm thâm nhập có thể gây ra điện giật. Chỉ sử dụng thiết bị trong nhà. Không bao giờ để thiết bị tiếp xúc với nhiệt độ cao hoặc độ ẩm quá cao. Không sử dụng máy làm sạch bằng hơi nước hoặc máy rửa áp lực cao để

để vệ sinh thiết bị.

Lớp cách điện của cáp điện bị hỏng rất nguy hiểm. Không bao giờ để dây nguồn tiếp xúc

với các bộ phận nóng của thiết bị hoặc nguồn nhiệt. Không bao giờ để dây nguồn tiếp xúc với các điểm hoặc cạnh sắc

nhọn. Không bao giờ uốn cong, đè bẹp hoặc sửa đổi cáp nguồn.

ngày xưa.

de Bảo mật

1.6 Thiết bị bị hỏng



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị điện giật!

Thiết bị bị hỏng hoặc dây nguồn bị hỏng đều nguy hiểm. Không bao giờ vận hành thiết bị bị hỏng.

Không bao giờ vận hành thiết bị có bề mặt nứt hoặc vỡ.

lái xe.

Không bao giờ kéo dây nguồn để ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện. Luôn rút phích cắm trên dây nguồn.

Nếu thiết bị hoặc dây nguồn bị hỏng, hãy rút ngay dây nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì và khóa vòi nước.

Gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng. Trang

53 Việc sửa chữa không đúng cách là nguy hiểm. Chỉ những nhân viên được đào tạo mới được phép sửa chữa thiết bị tiến hành.

Chỉ được sử dụng linh kiện thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị được phát hiện.

Nếu dây nguồn hoặc cáp kết nối thiết bị của thiết bị này bị hỏng, phải thay thế bằng dây nguồn hoặc cáp kết nối thiết bị chuyên dụng có sẵn từ nhà sản xuất hoặc bộ phận dịch vụ khách hàng.

1.7 Nguy hiểm cho trẻ em



CẢNH BÁO – Có nguy cơ ngạt thở!

Trẻ em có thể kéo vật liệu đóng gói qua đầu hoặc quấn mình trong đó và chết ngạt.

Để vật liệu đóng gói tránh xa tầm tay trẻ em.

Không để trẻ em chơi đùa với vật liệu đóng gói.

Trẻ em có thể hít hoặc nuốt phải những bộ phận nhỏ và gây ngạt thở. Để xa tầm tay trẻ em những bộ

phần nhỏ. Không để trẻ em chơi với các bộ phận nhỏ.

Trẻ em có thể bị kẹt trong thiết bị và chết ngạt.

Nếu có thể, hãy sử dụng tính năng kiểm soát của phụ huynh.

Không bao giờ cho trẻ em chơi hoặc vận hành thiết bị.



CẢNH BÁO - Có nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trẻ em có thể bị kẹt trong thiết bị và gây nguy hiểm đến tính mạng.

Đối với các thiết bị không còn sử dụng, hãy rút dây nguồn và sau đó cắt dây nguồn

và làm hỏng ổ khóa trên cửa thiết bị đến mức cửa thiết bị không thể đóng lại được nữa.



CẢNH BÁO - Có nguy cơ bị đè bẹp!

Trẻ em có thể chui vào khoảng giữa cửa thiết bị và cửa tủ bên dưới khi lắp thiết bị ở trên cao.

Chú ý đến trẻ em khi mở và đóng cửa thiết bị.



CẢNH BÁO - Có nguy cơ bị bỏng!

Chất trợ xả và chất tẩy rửa có thể gây bỏng miệng, cổ họng và mắt.

Tránh xa trẻ em khỏi các chất trợ xả và sản phẩm tẩy rửa.
mười.

Giữ trẻ em tránh xa thiết bị đang mở. Nước trong bồn rửa
phòng không có nước uống. Có thể vẫn còn cặn chất tẩy rửa và chất trợ xả trong đó.

de Tránh thiết hại tài sản

2 Thiệt hại tài sản tránh xa

2.1 Cài đặt an toàn

SỰ NGUY HIỂM!

Cài đặt không đúng cách
thiết bị có thể gây hư hỏng
chỉ huy.

Nếu máy rửa chén đang ở dưới
hoặc được lắp đặt phía trên các
thiết bị gia dụng khác, thông tin
để cài đặt kết hợp với
máy rửa chén trong
Hướng dẫn lắp ráp cho từng loại
Theo dõi các thiết bị gia dụng.
Nếu không có thông tin nào có sẵn
hoặc chưa hướng dẫn lắp ráp
không có thông tin tương ứng,
phải được yêu cầu từ nhà sản xuất các thiết
bị gia dụng này,
để đảm bảo máy rửa chén được lắp đặt phía
trên hoặc phía dưới các thiết bị gia dụng
khác
có thể.
Nếu không có thông tin từ nhà sản xuất,

máy rửa chén không có hoặc
được lắp đặt bên dưới các thiết bị
gia dụng này.
Để đảm bảo hoạt động an toàn của tất cả
đồ gia dụng,
tiếp tục hướng dẫn lắp ráp
của máy rửa chén.
Chỉ lắp máy rửa chén dưới bếp khi tuân
thủ khoảng cách an toàn theo quy định.

Không vận hành máy rửa chén ở
Gần nguồn nhiệt, ví dụ: bộ tản
nhiệt, bình tích nhiệt, bếp lò hoặc
các thiết bị khác tạo ra nhiệt.

Tiếp xúc giữa thiết bị và
ống nước có thể gây ra sự ăn mòn
ống nước và
Đường ống nước có thể bị rò rỉ.
Đảm bảo rằng ít nhất
Khoảng cách giữa thiết bị và đường ống nước
là 5 cm.
Các loại cáp được cung cấp cho
kết nối nước uống và
Kết nối nước thải không bị ảnh hưởng.

Ống nước bị thay đổi hoặc hư hỏng có thể gây
thiệt hại cho tài sản và
gây hư hỏng cho thiết bị.
Không bao giờ làm cong ống nước,
bóp, thay đổi hoặc cắt.

Chỉ sử dụng vòi nước được cung cấp
hoặc sử dụng ống thay thế ban đầu.

Không bao giờ sử dụng vòi nước
tái sử dụng.

Áp suất nước quá yếu hoặc quá mạnh đều có
thể làm giảm chức năng của thiết bị.

Đảm bảo rằng nước
áp suất tại hệ thống cấp nước ít nhất là 50
kPa (0,5
bar) và tối đa là 1000 kPa (10
thanh).
Nếu áp suất nước vượt quá giá trị tối đa
quy định,
một van giảm áp phải
giữa kết nối nước uống
và bộ ống của thiết bị phải được lắp đặt.

2.2 Sử dụng an toàn

SỰ NGUY HIỂM!

Hơi nước thoát ra có thể làm hỏng đồ nội thất
gần sẵn.

Để thiết bị nguội bớt sau khi chương trình
kết thúc trước khi mở cửa thiết bị.

Muối đặc biệt dành cho máy rửa chén có thể làm hỏng bình đựng nước rửa do bị ăn mòn.

Loại bỏ bất kỳ muối đặc biệt nào bị đổ rửa sạch từ thùng rửa muối đặc biệt là ngay lập tức trước khi bắt đầu chương trình trong đồ đầy muối đặc biệt vào hộp đựng.

Máy làm mềm nước có thể làm sạch hư hại.

Chỉ sử dụng muối chuyên dụng để rửa chén máy rửa đồ đầy bình chứa của máy làm mềm nước.

Chất tẩy rửa không phù hợp có thể làm hỏng thiết bị.

Không sử dụng máy làm sạch bằng hơi nước. Để tránh làm hỏng bề mặt thiết bị trầy xước, không có miếng bọt biển với bề mặt gỗ ghè và không sử dụng chất tẩy rửa có tính mài mòn.

Để tránh ăn mòn, Máy rửa chén có mặt trước bằng thép không gỉ không sử dụng vải xấp hoặc rửa sạch chúng nhiều lần trước khi sử dụng lần đầu.

3 Bảo vệ môi trường và Cấu

3.1 Vứt bỏ bao bì

Vật liệu đóng gói thân thiện với môi trường và có thể tái chế.

Xử lý từng thành phần riêng biệt theo từng loại.

3.2 Tiết kiệm năng lượng

Nếu bạn làm theo những hướng dẫn này, thiết bị của bạn tiêu thụ ít điện năng hơn và nước.

Sử dụng chương trình Eco 50°.

Chương trình Eco 50° tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường.

Cài đặt cảm biến theo tiêu chuẩn thay đổi.

a Giá trị tiêu thụ giảm được trang trí. "Cảm biến", trang 11

3.3 Cảm biến nước¹

Aquasensor là một thiết bị quang học Thiết bị đo (rào cản ánh sáng), với dùng để đo độ đục của nước rửa. Với Aquasensor

nước có thể được tiết kiệm. Aquasensor được sử dụng chương trình cụ thể. Nếu độ bẩn thấp, nước rửa sẽ được chuyển sang chu trình rửa tiếp theo được tiếp quản và lượng nước tiêu thụ có thể giảm 2-4 lít trở nên. Nếu vết bẩn nặng hơn, nước rửa sẽ được bơm ra và thay thế bằng nước sạch. TRONG các chương trình tự động là nhiệt độ bổ sung và thời gian chạy phù hợp với mức độ ô nhiễm.

3.4 Cảm biến

Hệ thống cảm biến điều chỉnh luồng chương trình và cường độ chương trình theo Chương trình tự động tùy thuộc vào lượng và loại bụi bẩn. Cảm biến có nhiều mức độ nhạy khác nhau, bạn có thể điều chỉnh trong có thể thay đổi các thiết lập cơ bản.

¹ Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị

Mô tả mức cảm biến	
SE:00	Cài đặt tối ưu cho tải hỗn hợp và lượng bụi bẩn cao. Tiết kiệm năng lượng và tiết kiệm nước.
SE:01	Sức mạnh của chương trình có phù hợp ngay cả với lượng bụi bẩn nhỏ để có hiệu quả không? Loại bỏ thức ăn thừa. Các Tiêu thụ năng lượng và lượng nước tiêu thụ sẽ được điều chỉnh cho phù hợp.
SE:02	Sức mạnh của chương trình có phù hợp với mức độ khó không? Điều khoản sử dụng, ví dụ: B. mạnh mẽ thức ăn thừa khô. Khuyến khích Cài đặt khi sử dụng chất tẩy rửa sinh học hoặc chất tẩy rửa sinh thái với mức thấp Lượng thành phần hoạt tính. Lượng tiêu thụ năng lượng và nước sẽ được điều chỉnh cho phù hợp.

4 Thiết lập và Kết nối

Kết nối thiết bị cho một
Kết nối điện và nước đúng cách để thiết bị
hoạt động bình thường. Xin lưu ý các tiêu
chí bắt buộc
và hướng dẫn lắp ráp.

4.1 Phạm vi giao hàng

Sau khi giải nén, hãy kiểm tra tất cả
Các bộ phận cho thiệt hại vận chuyển và
Tính hoàn thiện của việc giao hàng.
Nếu bạn có bất kỳ khiếu nại nào, vui lòng
liên hệ với đại lý nơi bạn đã mua
thiết bị hoặc liên hệ với dịch vụ khách hàng
của chúng tôi.

Lưu ý: Thiết bị đã được xuất xưởng
đã kiểm tra hoạt động bình thường. Vết nước có
thể
có thể đã bị bỏ lại trên thiết bị.
Các vết nước biến mất
sau chu trình xả đầu tiên.

- Việc giao hàng bao gồm:
- Máy rửa chén
 - ị Hướng dẫn sử dụng
 - ị Hướng dẫn lắp ráp
 - ị Bảo đảm¹
 - Vật liệu lắp đặt
 - Tấm bảo vệ hơi nước¹
 - ị Táp dề cao su¹
 - ị Cáp nguồn
 - ị Hướng dẫn nhanh¹

4.2 Thiết lập và kết nối thiết bị

Bạn có thể lắp đặt thiết bị của mình trong tủ
bếp giữa các bức tường gỗ và
Lắp đặt tường nhựa.

- Tuân thủ các hướng dẫn an toàn.

¹ Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị

2. Thực hiện theo hướng dẫn kết nối điện.
Trang 13
3. Phạm vi cung cấp trang 12 và kiểm tra tình trạng của thiết bị.
4. Kích thước lắp đặt yêu cầu từ tham khảo hướng dẫn lắp ráp.
5. Đặt thiết bị theo chiều ngang.
Hãy đảm bảo bạn có chỗ đứng vững chắc.
6. Lắp đặt kết nối nước thải. Trang 13
7. Lắp đặt kết nối nước uống liên hệ. Trang 13
8. Kết nối thiết bị với nguồn điện.

4.3 Kết nối nước thải

Kết nối thiết bị của bạn với kết nối nước thải để nước bẩn trong chu trình xả có thể chảy đi.

Lắp đặt kết nối nước thải

1. Các bước cần thiết từ hướng dẫn lắp ráp được cung cấp đi kèm.
2. Kết nối ống nước thải với sự trợ giúp
Kết nối các bộ phận kèm theo với cửa xả của ống xi phong.
3. Đảm bảo ống thoát nước không bị gấp khúc, đè bẹp hoặc xoắn

là.
4. Đảm bảo rằng không có nắp đậy trong cống ngăn không cho nước thải chảy ra ngoài.

4.4 Kết nối nước uống

Kết nối thiết bị của bạn với một kết nối nước uống.

Lắp đặt kết nối nước uống

Ghi chú

Hãy chắc chắn rằng bạn

Kết nối thiết bị với nguồn cung cấp nước bằng một thiết bị an toàn chống lại ô nhiễm nước uống do

Dòng chảy ngược (theo DIN EN 1717)
kết nối. Các van/vòi kết nối được cung cấp cho mục đích này, nếu được lắp đặt đúng cách
Lắp đặt nhà được trang bị thiết bị an toàn này.

Nếu bạn thay thế thiết bị, bạn phải sử dụng ống dẫn nước mới.

1. Các bước cần thiết từ hướng dẫn lắp ráp được cung cấp đi kèm.
2. Kết nối thiết bị với nguồn nước uống bằng các bộ phận kèm theo.

Dữ liệu kỹ thuật

Xem trang 55.

3. Đảm bảo rằng kết nối nước uống không bị gấp khúc, đè bẹp hoặc xoắn

là.

4.5 Kết nối điện

Kết nối thiết bị bằng điện

Ghi chú

Xin lưu ý các hướng dẫn an toàn không ngoại trang 4.

Chỉ kết nối thiết bị với

Điện áp AC trong phạm vi 220 - 240 V và 50 Hz hoặc 60 Hz một

Xin lưu ý rằng hệ thống an toàn nước chỉ hoạt động khi có nguồn điện.

de Thiết lập và kết nối

1. Trên thiết bị, cắm phích cắm của thiết bị lạnh
cắm dây nguồn.
2. Cắm thiết bị vào ổ cắm điện gần thiết bị.

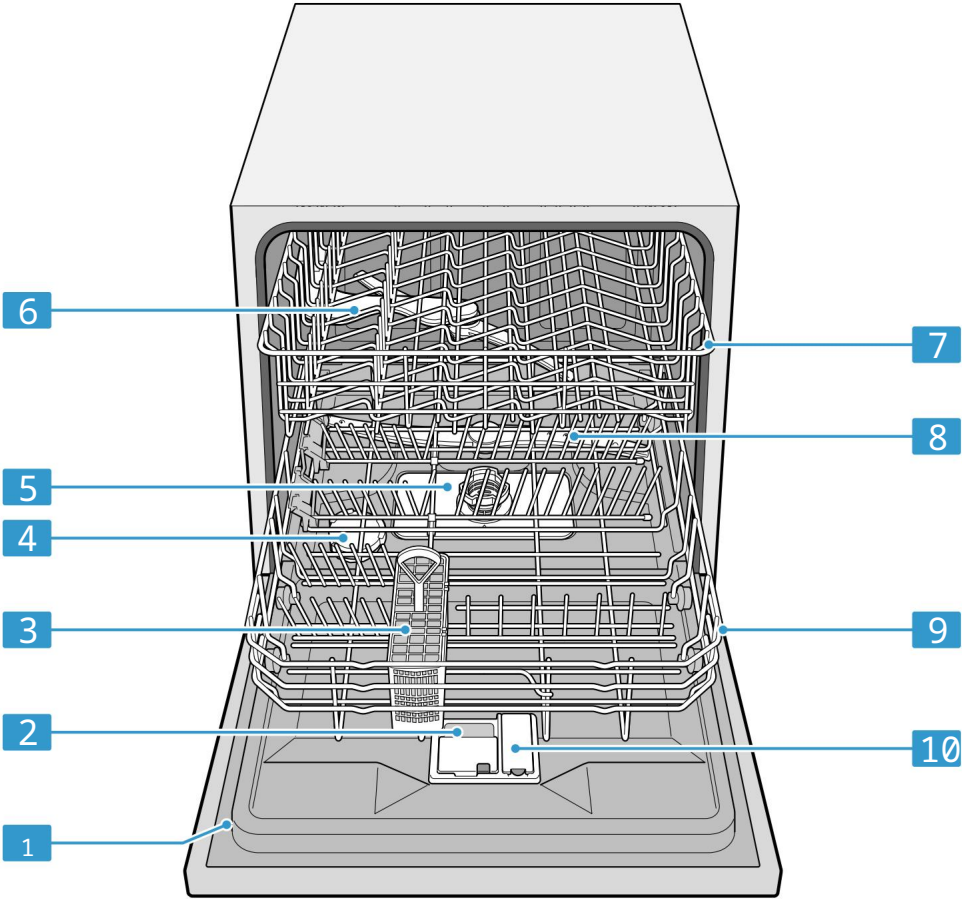
Dữ liệu kết nối của thiết bị
nằm trên tấm loại chữ.

3. Kiểm tra xem phích cắm điện đã được cắm chặt chưa
kiểm tra.

5 Làm quen với nhau

5.1 Thiết bị

Tại đây bạn sẽ tìm thấy thông tin tổng quan về các thành phần của thiết bị.



1	Tên nơi	Biển số máy có số E và số FD	trang 54.
		Bạn sẽ cần thông tin này cho bộ phận dịch vụ khách hàng	trang 53.

¹ Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị

de Làm quen với nhau

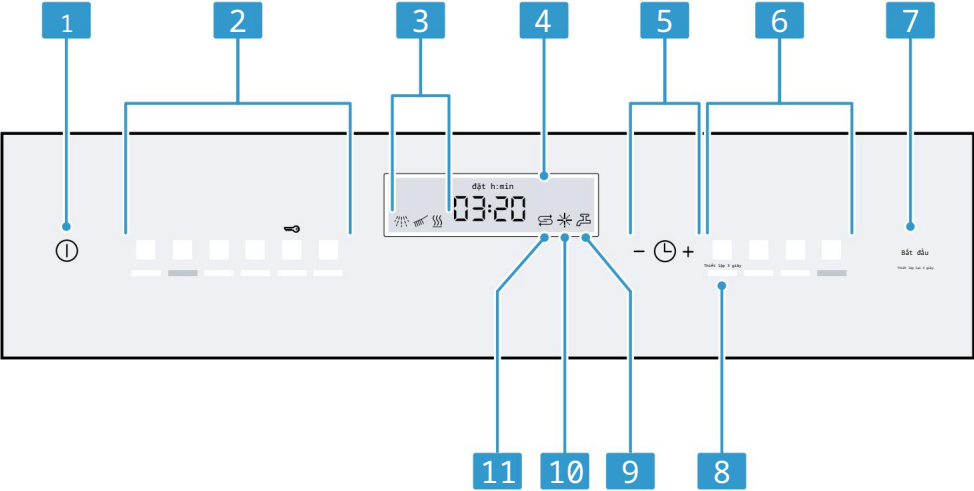
2	Buồng vệ sinh	Đổ đầy chất tẩy rửa vào khoang chứa chất tẩy rửa. "Cleaner", trang 28 Giỏ đựng
3	Giỏ đựng đồ ăn ¹	dao kéo trang 23
4	Hộp đựng muối đặc biệt	Đổ đầy muối đặc biệt vào bình chứa muối. "Hệ thống làm mềm nước", trang 24 Hệ thống sàng lọc trang 38
5	Hệ thống sàng	
6	Cánh tay phun phía trên	Tay phun phía trên rửa sạch bát đĩa trong giỏ đựng bát đĩa phía trên. Nếu bát đĩa không được rửa sạch tối ưu, hãy vệ sinh cánh phun. "Vệ sinh cánh phun", trang 39 Giỏ đựng đồ trên trang 22
7	Giỏ đựng đồ ăn phía trên	
8	Cánh tay phun dưới	Tay phun phía dưới rửa sạch bát đĩa trong giỏ đựng bát đĩa phía dưới. Nếu bát đĩa không được rửa sạch tối ưu, hãy vệ sinh cánh phun. "Vệ sinh cánh phun", trang 39 Giỏ đựng bát đĩa phía dưới trang 23
9	Giỏ đựng đồ ăn dưới	
10	bình chứa chất trợ xả	Đổ đầy dung dịch trợ xả vào bình chứa. "Hệ thống trợ xả", trang 27

¹ Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị

5.2 Kiểm soát

Bạn có thể sử dụng bảng điều khiển để thiết lập tất cả các chức năng của thiết bị và nhận Thông tin về trạng thái hoạt động.

Một số phím cho phép bạn thực hiện các chức năng khác nhau.



1	Nút BẬT/TẮT	ⓘ	Bật thiết bị Tắt thiết bị	Trang 34
2	Khóa chương trình		Chương trình	Trang 19
3	Hiển thị luồng chương trình		Màn hình hiển thị luồng chương trình trong trình tự chương trình nào thiết bị, chẳng hạn như B. Vệ sinh, Rửa sạch hoặc lau khô.	
4	Trưng bày		Màn hình hiển thị thông tin cho bạn về luồng chương trình, về thời gian chạy còn lại hoặc cài đặt cơ bản. Về Các nút hiển thị và cài đặt có thể Bạn thay đổi các thiết lập cơ bản. "Thay đổi cài đặt cơ bản",	Trang 37
5	Nút chọn trước thời gian và cài đặt		Cài đặt thời gian chọn trước Thay đổi cài đặt cơ bản	Trang 33 Trang 37
6	chức năng bổ sung1		Chức năng bổ sung	Trang 21
7	Bắt đầu-Ném thử Start và thiết lập lại Ném Reset 3 sec.		Bắt đầu chương trình Hủy chương trình	Trang 34 Trang 34

¹ Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị

de Làm quen với nhau

8	Hướng vị Setup 3 sec.	Nếu bạn đợi Setup 3 sec. Nhấn để mở cài đặt cơ bản. "Thay đổi cài đặt cơ bản", Trang 37
9	Chỉ báo nước vào	Chỉ báo nước vào Trang 41
10	Chỉ báo nạp chất trợ xả	Hệ thống trợ xả Trang 27
	Chỉ báo nạp muối đặc biệt	Hệ thống làm mềm nước Trang 24

¹ Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị

6 Chương trình

Chương trình này sẽ tìm thấy tổng quan về

các chương trình có thể điều chỉnh. Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị, các chương trình khác nhau có sẵn, mà bạn có thể tìm thấy trên bảng điều khiển của thiết bị.

Tùy thuộc vào chương trình đã chọn thời gian chạy có thể thay đổi. Thời gian chạy phụ thuộc vào nhiệt độ nước, số lượng bát đĩa, mức độ bẩn và lựa chọn

chức năng của cầu. Khi tắt Thời gian chạy thay đổi tùy thuộc vào hệ thống trợ xả hoặc nếu thiếu trợ xả. Giá trị tiêu thụ có thể được tìm thấy trong hướng dẫn nhanh. Giá trị tiêu thụ tham khảo điều kiện bình thường và giá trị độ cứng của nước 13 - 16 °dH. Các yếu tố ảnh hưởng khác nhau có thể dẫn đến sai lệch, ví dụ: B. Nhiệt độ nước hoặc áp suất đường ống.

chương trình	Sử dụng bát	Chương trình luồng chức năng bổ sung	
 Chuyên sâu 70°	đĩa: Nồi , chảo, món ăn vô cảm và đồ dùng ăn uống lau dọn. Mức độ ô nhiễm: ; Có độ bám dính mạnh, bị cháy, khô, có tinh bột và thức ăn thừa có chứa protein di dời. Khi sử dụng từ bột tẩy rửa Bạn cũng có thể đổ một ít chất tẩy rửa vào cửa thiết bị.	Căng: ; Rửa sạch trước ; Vệ sinh 70 °C ; Rửa trung gian Rửa sạch 69 °C Sấy khô	Tất cả "Các chức năng bổ sung", trang 21
Auto Tự động 45-65°	Đĩa: ; Rửa sạch bát đĩa và đồ dùng ăn uống. Mức độ ô nhiễm: ; Hơi khô, hộ gia đình Loại bỏ cặn thức ăn.	Tối ưu hóa cảm biến: Trở nên phụ thuộc từ ô nhiễm của nước rửa được tối ưu hóa bằng cảm biến.	Tất cả "Các chức năng bổ sung", trang 21

của Chương trình

chương trình	Sử dụng bát	Chương trình luồng chức năng bổ sung	
 Sinh thái 50°	đĩa: ; Rửa sạch bát đĩa và đồ dùng ăn uống. Mức độ ô nhiễm: ; Hơi khô, hộ gia đình Loại bỏ cặn thức ăn.	Chương trình tiết kiệm nhất: ; Rửa sạch trước ; Vệ sinh 50 °C ; Rửa trung gian Rửa sạch 66 °C Sấy khô	Tắt cả "Các chức năng bổ sung", trang 21
 Giọng nói 40°	Đĩa: Nhạy cảm Đồ gốm, đồ dùng ăn uống, đồ dùng nhạy cảm với nhiệt độ nhựa, Kính và Kính thân trong Kính Stielglass lau dọn. Mức độ ô nhiễm: ; Loại bỏ bất kỳ cặn thức ăn tươi bầm nhẹ nào.	Đặc biệt kết thúc: ; Rửa sạch trước ; Vệ sinh 40 °C ; Rửa trung gian Rửa sạch 60 °C Sấy khô	IntensivZone VarioSpeedPlus Khô quá "Các chức năng bổ sung", trang 21
 Nhanh 45°	Đĩa: Nhạy cảm Đồ gốm, đồ dùng ăn uống, đồ dùng nhạy cảm với nhiệt độ Nhựa và Kính sạch. Mức độ ô nhiễm: ; Loại bỏ bất kỳ cặn thức ăn tươi bầm nhẹ nào.	Tối ưu hóa thời gian: ; Vệ sinh 45 °C ; Rửa trung gian Rửa sạch 55 °C	Khô quá "Các chức năng bổ sung", trang 21
 Rửa sạch trước	Đĩa: Rửa sạch mọi loại bát đĩa.	Rửa sạch bằng nước lạnh: ; Rửa sạch trước	KHÔNG

chương trình	Mức độ sử dụng	Chương trình luồng chức năng bổ sung
ô nhiễm:		
i Rửa lạnh, làm sạch trung gian.		

6.1 Lưu ý cho các viện kiểm tra

Các viện kiểm tra nhận được thông tin cho
Các bài kiểm tra so sánh, ví dụ
theo EN60436.
Đây là những điều kiện để tiến hành các cuộc thử
nghiệm,
nhưng không phải về kết quả hoặc
Giá trị tiêu thụ.
Gửi yêu cầu của bạn qua email tới:
dishwas-her@test-appliances.com
Bắt buộc phải có số sản phẩm (E-No.) và số
sản xuất (FD), nằm trên tấm nhãn trên cửa
thiết bị.

7 chức năng bổ sung1

Các chức năng bổ sung ở đây bạn sẽ tìm thấy tổng quan về
các chức năng bổ sung có thể điều chỉnh. Tôi
Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị, có
nhiều chức năng bổ sung khác nhau có
sẵn, bạn có thể tìm thấy trên bảng điều khiển
của thiết bị của bạn.

Sử dụng chức năng bổ sung	
	Thuật ngữ
VarioSpeedPlus	trở nên phụ thuộc từ chương trình rửa 20% đến 66% rút ngắn. Nước tiêu thụ và mức tiêu thụ năng lượng sẽ tăng lên.

Sử dụng chức năng bổ sung	
	Để đạt được tình trạng vệ sinh được cải thiện Để có được thiết bị và món ăn, Nhiệt độ tăng và thêm giữ lâu. Đặc biệt thích hợp cho Làm sạch Thớt hoặc bình sữa. Bằng cách liên tục sử dụng chức năng này đạt được tình trạng vệ sinh được cải thiện. Điều này làm tăng Thời gian và tiêu thụ năng lượng tăng lên.

¹ Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị

de Thiết bị

Sử dụng chức năng bổ sung

	Đổi với hỗn hợp đang tải với mạnh mẽ và hơi bản
IntensivZone	Bật bếp, ví dụ: B. ô nhiễm hơn
	Chậu và Chảo trong Giỏ dưới và thường bị bẩn
	Các món ăn trong giỏ hàng phía trên chất đầy.
	Áp suất phun ở giỏ dưới là tăng lên và nhiệt độ chương trình tối đa dài hơn
	cầm. Điều này làm tăng thời gian chạy và
	Tiêu thụ năng lượng đang tăng lên.

	Để cải thiện kết quả sấy khô
Khô quá	

nhiệt độ của chất trợ xả được tăng lên và giai đoạn sấy khô mở rộng.

Đặc biệt thích hợp cho Sấy khô các bộ phận bằng nhựa.

Sử dụng chức năng bổ sung

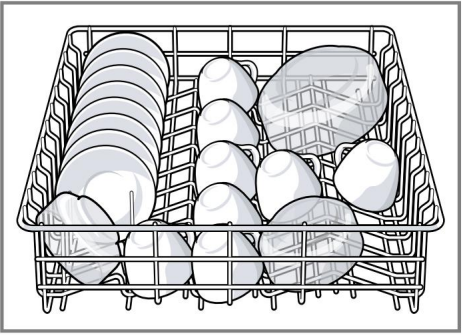
Tiêu thụ năng lượng là tăng nhẹ và thời hạn được kéo dài chính nó.
--

8 Thiết bị

Thiết bị ở đây bạn sẽ tìm thấy tổng quan về các thiết bị có thể có của bạn thiết bị và cách sử dụng. Thiết bị phụ thuộc vào phiên bản thiết bị của bạn.

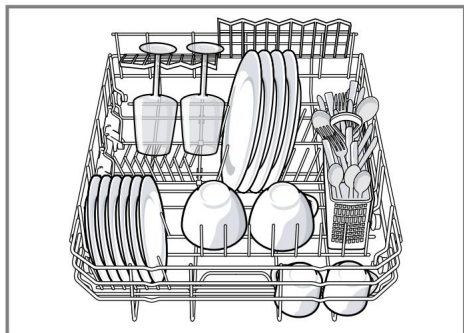
8.1 Giỏ đựng đồ ăn phía trên

Đặt cốc và ly vào giá để bát đĩa trên cùng.



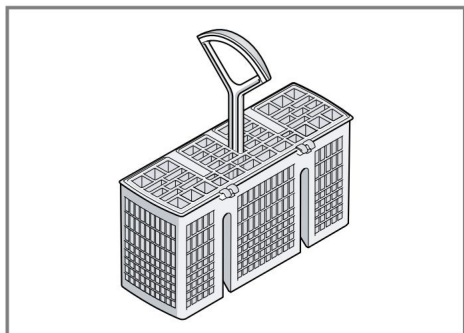
8.2 Giỏ đựng đồ ăn phía dưới

Đặt nồi và đĩa vào giá đựng bát đĩa phía dưới.



8.3 Giỏ đựng dao kéo

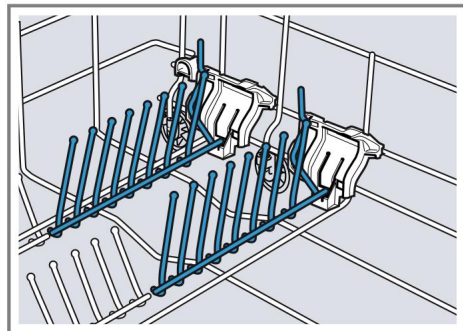
Luôn đặt dao kéo vào giỏ đựng dao kéo mà không phân loại và mặt nhọn hướng xuống dưới.



8.4 Gấp gai

Sử dụng các gai gấp để phân loại bát đĩa một cách an toàn, ví dụ: B.

Người thu ngân.



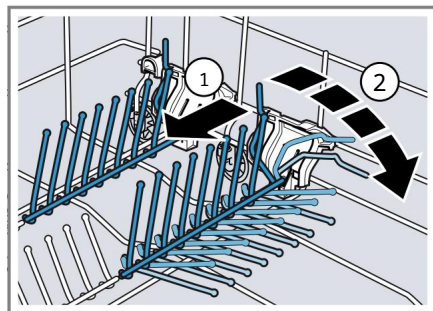
Để sắp xếp nồi, bát và ly tốt hơn, bạn có thể gấp các gai gấp xuống.1 Gấp các gai gấp xuống.1 Nếu bạn không cần các gai

gấp, hãy gấp chúng xuống.

1. Đẩy cần gạt về phía trước và gấp các gai gấp

①

②.



2. Để sử dụng lại các gai gấp, hãy gấp chúng lại. a Các gai gấp kêu lách cách rõ

ràng
Một.

¹ Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị

de Trước khi sử dụng lần đầu tiên

8.5 Chiều cao đĩa

Bạn có thể sử dụng giỏ đựng đồ ăn phía trên loại bỏ vào giỏ hàng thấp hơn nhiều không gian hơn cho các món ăn cao hơn tạo nên.

Chiều cao tối đa của các món ăn

Giỏ đựng đồ ăn phía trên	Giỏ đựng đồ ăn phía dưới
14cm	30cm

9 Trước khi đầu tiên sử dụng

9.1 Vận hành ban đầu

Khi lần đầu tiên đưa vào hoạt động hoặc Sau khi khôi phục cài đặt gốc, bạn phải thực hiện cài đặt.

Yêu cầu: Thiết bị đã được thiết lập và kết nối. Trang 12

- 1. Thêm muối đặc biệt. Trang 25
- 2. Thêm chất trợ xả. Trang 27
- 3. Bật thiết bị. Trang 33

10.1 Tổng quan về cài đặt độ cứng của nước

Ở đây bạn sẽ tìm thấy tổng quan về các giá trị độ cứng của nước có thể điều chỉnh.

Bạn có thể tìm hiểu độ cứng của nước tại nhà máy nước địa phương hoặc máy đo độ cứng của nước.

Độ cứng của nước °dH	Phạm vi độ cứng	mmol/l	Giá trị thiết lập
0-6	mềm mại	0 - 1,1	H:00
7-8	mềm mại	1,2 - 1,4	H:01
9-10	trung bình	1,5 - 1,8	H:02
11 - 12	trung bình	1,9 - 2,1	H:03
13-16	trung bình	2,2 - 2,9	H:04

- 4. Điều chỉnh máy làm mềm nước. Trang 25
- 5. Điều chỉnh lượng chất trợ xả bổ sung. Trang 28
- 6. Đổ chất tẩy rửa vào.
- 7. Chương trình có mức cao nhất Bật đầu rửa ở nhiệt độ không có bát đĩa.

Chúng tôi khuyên bạn không nên sử dụng chất tẩy rửa gốc nước vì có thể có vết nước và các chất khác cặn bã, vệ sinh thiết bị mà không cần rửa chén trước khi sử dụng lần đầu vận hành.

Mẹo: Bạn có thể thay đổi những cài đặt này và những cài đặt cơ bản khác bất kỳ lúc nào.

10 Hệ thống làm mềm nước

Nước cứng, có nhiều vôi để lại cặn vôi trên bát đĩa và thùng rửa và

có thể làm tắc nghẽn một số bộ phận của thiết bị. Để đạt được kết quả rửa sạch tốt, Bạn có thể làm mềm nước bằng máy làm mềm nước và muối đặc biệt. Để tránh làm hỏng thiết bị, nước có độ cứng trên 7 °dH phải được làm mềm trở nên.

Độ cứng của nước °dH	Phạm vi độ cứng	mmol/l	Giá trị thiết lập
17 -	trái tim	3,0 - 3,7	H:05
21 22 -	trái tim	3,8 - 5,4	H:06
30 31 - 35	trái tim	5,5 - 6,2	H:07

Lưu ý: Đặt thiết bị của bạn trên độ cứng của nước được xác định. "Điều chỉnh máy làm mềm nước", Trang 25

Ở độ cứng của nước là 0 - 6 °dH bạn có thể sử dụng muối đặc biệt và hệ thống làm mềm nước tắt đi. "Tắt máy làm mềm nước", Trang 26

10.2 Thiết lập máy làm mềm nước

- Đặt thiết bị ở mức độ cứng của nước.
- 1. Độ cứng của nước và xác định giá trị cài đặt phù hợp. "Tổng quan về cài đặt độ cứng của nước", trang 24
 - 2. Nhấn.
 - 3. Để mở cài đặt cơ bản, giữ trong 3 giây, Setup 3 sec. nhấn.
- a Màn hình hiển thị H:xx.
- a Màn hình hiển thị 4. **set**.
- Nhấn hoặc nhiều lần cho đến khi độ cứng của nước thích hợp được thiết lập.

- Cài đặt gốc là H:04.
- 5. Để lưu cài đặt, Setup 3 sec. Nhấn trong 3 giây.

10.3 Muối đặc biệt

Với muối đặc biệt bạn có thể làm mềm.

Đổ đầy muối đặc biệt

Nếu chỉ báo nạp muối đặc biệt sáng lên, đổ đầy ngay trước khi chương trình bắt đầu muối đặc biệt trong hộp đựng muối đặc biệt.

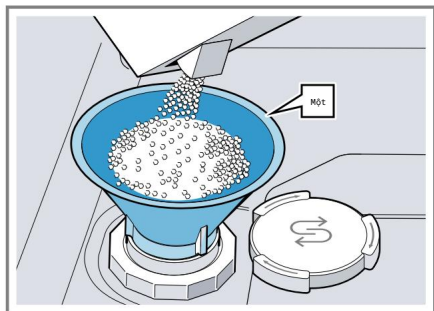
Lượng muối đặc biệt cần thiết là tùy thuộc vào độ cứng của nước. Tôi độ cứng của nước càng cao thì lượng muối đặc biệt cần thiết được thêm vào càng cao.

- SỰ NGUY HIỂM!
- Máy làm mềm nước có thể làm sạch hư hại.
- Chỉ sử dụng muối chuyên dụng để rửa chén máy rửa đồ đầy bình chứa của máy làm mềm nước.
- Muối đặc biệt có thể làm sạch bề rửa hư hỏng do ăn mòn.
- Loại bỏ bất kỳ muối đặc biệt nào bị đổ rửa sạch từ thùng rửa muối đặc biệt là ngay lập tức trước khi bắt đầu chương trình trong đồ đầy muối đặc biệt vào hộp đựng.

- 1. Tháo nắp hộp đựng ra đối với muối đặc biệt, hãy tháo vít và lấy ra.
- 2. Khi sử dụng thiết bị lần đầu: Thùng chứa hoàn chỉnh với đồ đầy nước.

hệ thống làm mềm nước

3. Lưu ý: Chỉ sử dụng muối chuyên dụng cho máy rửa chén.
Không sử dụng viên muối.
Không sử dụng muối ăn.
Đổ muối đặc biệt vào hộp đựng.



Phễu

^a

- Thùng chứa hoàn chỉnh với
Đổ đầy muối đặc biệt. Nước trong
Container lưu trữ bị dịch chuyển và
hết hạn.
4. Đóng nắp hộp đựng và vặn chặt lại.

10.4 Tắt máy làm mềm nước

Đề ý

Để tránh làm hỏng thiết bị,

bật máy làm mềm nước

chỉ trong những trường hợp sau:

Độ cứng của nước tối đa là 21 °dH và bạn sử dụng

một chất tẩy rửa kết hợp với
chất thay thế muối. Chất tẩy rửa kết hợp với
chất thay thế muối có thể
Theo nhà sản xuất, họ thường
chỉ đạt đến mức độ cứng của nước
của 21 °dH mà không cần thêm
Sử dụng muối đặc biệt.

Độ cứng của nước là 0 -

6 °dH. Bạn có thể sử dụng muối đặc biệt
từ bỏ.

1. Nhấn.

2. Để mở cài đặt cơ bản - 3 giây
nen, Setup 3 sec.
nhấn.

a Màn hình hiển thị H:xx.

a Màn hình hiển thị 3. **set**.

Nhấn hoặc nhiều lần cho đến khi
Màn hình hiển thị H:00.

4. Để lưu cài đặt,
Setup 3 sec. Nhấn trong 3 giây.

a Máy làm mềm nước đã tắt và đèn báo nạp muối
đã tắt.

10.5 Tái tạo hệ thống làm mềm nước

Để đảm bảo hoạt động không gặp sự cố của
Đề có được một hệ thống làm mềm nước,
Thiết bị này tái tạo hệ thống làm mềm nước
theo các khoảng thời gian đều đặn.

Việc tái tạo hệ thống làm mềm nước diễn ra
trong tất cả các chương trình
trước khi kết thúc chu trình giặt chính. Thời
gian chạy và giá trị tiêu thụ tăng lên, ví
dụ: B. Nước và
Điện.

¹ Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị

Tổng quan về giá trị tiêu thụ khi tái tạo
Hệ thống làm mềm nước

Tại đây bạn sẽ tìm thấy tổng quan về thời gian chạy bổ sung tối đa và giá trị tiêu thụ khi tái tạo máy làm mềm nước.
Bạn có thể tìm thấy cột áp dụng cho thiết bị của mình bằng cách sử dụng mức tiêu thụ nước trong chương trình Eco 50° trong hướng dẫn nhanh.

Lượng nước tiêu thụ tính bằng lít (tùy thuộc vào biến thể thiết bị)	Tái tạo hệ thống làm mềm nước sau x chu kỳ rửa	Thêm vào Thời gian chạy tính bằng phút	Lượng nước tiêu thụ bổ sung tính bằng lít	Tăng tiêu thụ điện bằng kWh
	5	4	2,5	0,03
8 9	4	4	2,5	0,03

Các giá trị tiêu thụ được chỉ định
Các phép đo trong phòng thí nghiệm hiện đang tiêu chuẩn hợp lệ và dựa trên Chương trình Eco 50° và giá trị cài đặt của nhà máy
Độ cứng của nước 13 - 16 °dH.

11 Hệ thống trợ xả

Bạn có thể rửa bát đĩa và ly cốc bằng hệ thống trợ xả và chất trợ xả rửa sạch sẽ và trong suốt.

11.1 Chất trợ xả

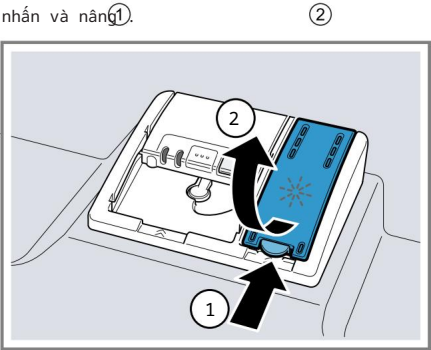
Để có kết quả sấy khô tối ưu
Để bảo dưỡng, hãy sử dụng chất trợ xả.

Chỉ sử dụng chất trợ xả cho
Máy rửa chén gia dụng.

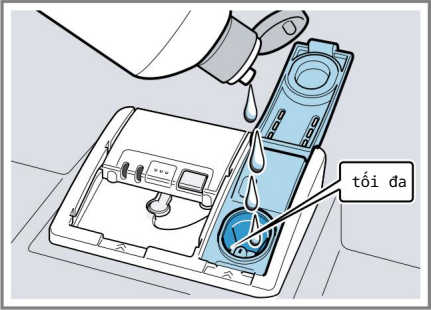
Thêm chất trợ xả

Nếu chỉ báo nạp chất trợ xả
đèn sáng, đổ đầy chất trợ xả.
Chỉ sử dụng chất trợ xả cho
Máy rửa chén gia dụng.

1. Tab trên nắp bình chứa chất trợ xả



2. Thêm chất trợ xả đến vạch
Điền tối đa.



3. Nếu chất trợ xả tràn ra ngoài,
lấy nó ra khỏi thùng rửa.

Người dọn dẹp

Chất trợ xả tràn có thể dẫn đến
tạo bọt quá mức trong
chu trình xả.

4. Nắp hộp đựng

Đóng hộp đựng chất trợ xả.

a Nắp đẩy vào đúng vị trí.

11.2 Lượng chất trợ xả bổ sung bộ

Nếu có vết hoặc vết nước

còn bám trên bát đĩa, hãy thay đổi lượng nước
trợ xả thêm vào.

1. Nhấn.

2. Để mở cài đặt cơ bản - 3 giây
nen, Setup 3 sec.
nhấn.

a Màn hình hiển thị H:xx.

a Màn hình hiển thị **set**.

3. Setup 3 sec. Nhấn liên tục cho đến khi
Màn hình hiển thị giá trị cài đặt gốc r:04.

4. Nhấn hoặc chờ đến khi

lượng chất trợ xả thích hợp
được thiết lập.

- Mức thấp mang lại

ít chất trợ xả hơn trong chu trình xả
và làm giảm các vết trên
đĩa.

- Một cấp độ cao hơn cung cấp

Thêm chất trợ xả vào chu trình xả,
giảm vết nước và tạo ra kết quả sấy khô
tốt hơn.

5. Để lưu cài đặt,
Setup 3 sec. Nhấn trong 3 giây.

11.3 Tắt hệ thống trợ xả

Nếu đèn báo nạp chất trợ xả làm bạn khó
chịu, ví dụ: nếu bạn sử dụng kết hợp

Chất tẩy rửa có thành phần trợ xả
bạn có thể tắt hệ thống trợ xả.

Mẹo: Chức năng của chất trợ xả là
chỉ giới hạn cho các chất tẩy rửa kết hợp.
Nếu bạn sử dụng chất trợ xả, bạn thường sẽ
đạt được kết quả tốt hơn.
với.

1. Nhấn.

2. Để mở cài đặt cơ bản - 3 giây
nen, Setup 3 sec.
nhấn.

a Màn hình hiển thị H:xx.

a Màn hình hiển thị 3. **set**.

Setup 3 sec. Nhấn liên tục cho đến khi
Màn hình hiển thị giá trị cài đặt gốc r:04.

4. Nhấn hoặc chờ đến khi

Màn hình hiển thị r:00.

5. Để lưu cài đặt,
Setup 3 sec. Nhấn trong 3 giây.

a Hệ thống trợ xả đã tắt

bật và đèn báo nạp chất trợ xả sẽ tắt.

12 người dọn dẹp

12.1 Chất tẩy rửa phù hợp

Chỉ sử dụng chất tẩy rửa

Có thể rửa bằng máy rửa chén. Thích hợp
đều là người dọn dẹp đơn lẻ và
chất tẩy rửa kết hợp.

Để đạt được kết quả rửa tối ưu và

Để đạt được kết quả sấy khô,

Sử dụng chất tẩy rửa đơn lẻ kết hợp với ứng
dụng riêng biệt

của muối đặc biệt trang 25 và chất
trợ xả trang 27.

Chất tẩy rửa hiện đại, mạnh mẽ chủ yếu sử dụng công thức có độ kiềm thấp với enzyme.
Enzym phân hủy tinh bột và hòa tan
Chất đậm. Để loại bỏ vết bẩn màu, chất tẩy trắng thường được sử dụng trên
Sử dụng oxy, ví dụ: B. cho
Trà hoặc tương cà.

Lưu ý: Xin lưu ý rằng
Hướng dẫn của nhà sản xuất chất tẩy rửa.

người dọn dẹp	Sự miêu tả
Các tab	Tab dành cho tất cả mọi người Nhiệm vụ vệ sinh phù hợp và không cần phải định lượng trở nên. Đối với các chương trình rút gọn, Các viên thuốc có thể không tan hoàn toàn và Chất thải sạch hơn ở lại phía sau. Các Hiệu ứng làm sạch có thể bị ảnh hưởng bởi điều này.

Chất tẩy rửa dạng bột
Chất tẩy rửa dạng bột
được sử dụng để làm ngắn
chương trình được đề
xuất.
Liều lượng có thể
được điều chỉnh theo
mức độ ô nhiễm.

Chất tẩy rửa dạng lỏng	Chất tẩy rửa dạng lỏng hoạt động nhanh hơn và được khuyến nghị cho các chương trình rút ngắn mà không cần rửa sạch trước. Nó có thể xảy ra mà đã đầy Chất tẩy rửa dạng lỏng mặc dù buông làm sạch kín. Đây không phải là một khiếm khuyết
---------------------------	---

người dọn dẹp	Sự miêu tả
	và không phê phán nếu Xin lưu ý những điều sau: Chỉ chọn một Chương trình không có Rửa sạch trước. Không đặt Lựa chọn trước thời gian cho chương trình bắt đầu. Liều lượng có thể được điều chỉnh theo mức độ ô nhiễm.

Mẹo: Chất tẩy rửa phù hợp
có thể đặt hàng trực tuyến qua trang web
của chúng tôi hoặc qua dịch vụ khách hàng
Trang 53.

Máy làm sạch Solo

Chất tẩy rửa đơn là sản phẩm không chứa bất
kỳ chất nào khác
Các thành phần bao gồm, ví dụ: Ví dụ. bột
tẩy rửa hoặc chất tẩy rửa dạng lỏng.
Với chất tẩy rửa dạng bột và chất tẩy rửa dạng lỏng
Liều lượng có thể được điều chỉnh riêng
tùy theo mức độ bẩn của bát đĩa.

Để đạt được kết quả rửa sạch tốt hơn và
Đề có được kết quả sấy khô và
để tránh làm hỏng thiết bị,
ngoài ra sử dụng muối đặc biệt
Trang 25 và chất trợ xả
Trang 27.

Chất tẩy rửa kết hợp

Ngoài các loại máy hút bụi thông thường,
còn có nhiều sản phẩm có chức năng bổ sung
khác. Các sản phẩm này có chứa chất trợ xả ngoài
chất tẩy rửa

và chất thay thế muối (3 trong 1) và mỗi loại
theo sự kết hợp (4in1, 5in1, ...) các thành
phần bổ sung như: B.
Bảo vệ kính hoặc làm sáng thép không gỉ.

Người dọn dẹp

Chất tẩy rửa kết hợp hoạt động theo thông số kỹ thuật của nhà sản xuất, thường là chỉ đạt đến mức độ cứng của nước của 21 °dH. Nếu độ cứng của nước trên 21 °dH, bạn phải thêm muối đặc biệt và chất trợ xả. Vì

Để có kết quả rửa và sấy khô tốt nhất, chúng tôi khuyên bạn nên độ cứng của nước là 14 °dH việc sử dụng muối đặc biệt và Chất trợ xả. Nếu bạn đã kết hợp Sử dụng chất tẩy rửa, Chương trình giặt bắt đầu tự động kết quả rửa sạch tốt nhất có thể và Để có được kết quả sấy khô.

12.2 Chất tẩy rửa không phù hợp

Không sử dụng chất tẩy rửa có thể gây hư hỏng thiết bị hoặc gây nguy hiểm cho sức khỏe.

người dọn dẹp	Sự miêu tả
Nước rửa chén bát bằng tay	Nước rửa chén bát cầm tay có thể dẫn đến sự hình thành bọt tăng lên và Gây hư hỏng cho thiết bị.
Chlorhaltige người dọn dẹp	Dư lượng clo trên Các món ăn có thể gây nguy hiểm cho sức khỏe.

12.3 Lưu ý về chất tẩy rửa

Xin lưu ý hướng dẫn sử dụng chất tẩy rửa hàng ngày. Các sản phẩm làm sạch được dán nhãn "hữu cơ" hoặc "sinh thái" thường sử dụng lượng thành phần hoạt tính ít hơn (vì lý do môi trường) hoặc không chứa

hoàn toàn dựa trên một số thành phần nhất định. Hiệu ứng làm sạch có thể bị hạn chế.

- Thiết lập hệ thống trợ xả và hệ thống làm mềm nước trên sử dụng chất tẩy rửa solo hoặc chất tẩy rửa kết hợp.

- Chất tẩy rửa kết hợp với muối Theo hướng dẫn của nhà sản xuất, chất phụ gia chỉ có thể được sử dụng ở độ cứng nước nhất định, thường là 21 °dH, không có sự bổ sung của Nên sử dụng loại muối đặc biệt. Vì Để có kết quả rửa và sấy khô tốt nhất, chúng tôi khuyên bạn nên độ cứng của nước 14 °dH sử dụng muối đặc biệt.

Để tránh bị dính, Chỉ sử dụng chất tẩy rửa có lớp phủ hòa tan trong nước bằng tay khô và chỉ đổ đầy

buồng giặt khô.

Ngay cả khi đèn báo nạp chất trợ xả và đèn báo nạp muối đặc biệt sáng, các chương trình giặt vẫn sẽ chạy khi sử dụng

kết hợp chất tẩy rửa hoàn hảo tối

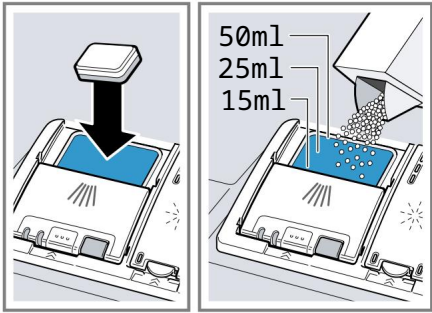
Chức năng của chất trợ xả là chỉ giới hạn cho các chất tẩy rửa kết hợp. Nếu bạn sử dụng chất trợ xả, bạn thường sẽ đạt được kết quả tốt hơn.

- Sử dụng các tab có đặc biệt Hiệu suất sấy khô.

12.4 Thêm chất tẩy rửa

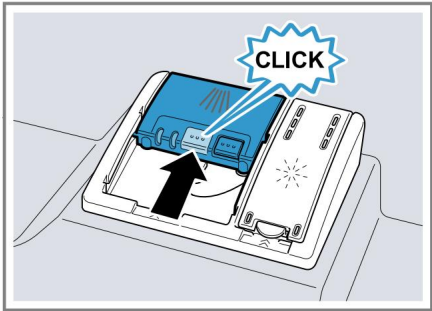
- Để mở khoang làm sạch, nhấn chốt khóa.

2. Đổ chất tẩy rửa vào khoang chứa chất tẩy rửa khô.



Nếu bạn sử dụng tab, một viên thuốc. Chèn tab theo chiều ngang. Nếu bạn sử dụng chất tẩy rửa dạng bột hoặc dạng lỏng, xin lưu ý Thực hiện theo hướng dẫn về liều lượng của Nhà sản xuất và bộ phận định lượng của buồng làm sạch.

3. Nắp của khoang làm sạch đóng.



a Nắp đậy vào đúng vị trí.

a Buồng làm sạch mở ra chương trình phụ thuộc tự động vào thời điểm tối ưu trong của luồng chương trình. Phân phối chất tẩy rửa dạng bột hoặc dạng lỏng trong thùng rửa và là đã hòa tan. Các tab rơi vào thiết bị và hòa tan.

Mẹo: Nếu bạn sử dụng bột giặt và chọn chương trình có chức năng xả trước, bạn cũng có thể một số chất tẩy rửa ở bên trong cửa thiết bị.

13 món ăn

Chỉ rửa những món ăn phù hợp với Có thể rửa bằng máy rửa chén.

Lưu ý: Trang trí trên kính, các bộ phận bằng nhôm và các bộ phận bằng bạc có thể Bồn rửa bị phai màu hoặc mất màu. Các loại kính nhạy cảm có thể trở nên đục sau vài lần rửa.

13.1 Hư hỏng đồ thủy tinh và đồ gốm

Chỉ rửa ly và đồ sứ, được nhà sản xuất đánh dấu là có thể rửa bằng máy rửa chén. Tránh làm hỏng kính và bát đĩa.

Gây ra	Sự giới thiệu
Bộ đồ ăn sau đây không phải là an toàn với máy rửa chén: Đồ dùng ăn uống và đồ dùng bằng gỗ	Chỉ rửa sạch Các món ăn mà từ nhà sản xuất được đánh dấu là có thể rửa bằng máy rửa chén.
Kính trang trí , nghệ thuật thủ công và đồ dùng trên bàn ăn cổ i Không chịu nhiệt	
các bộ phận nhựa Các món ăn từ đồng và Zinn	
Với tro tàn, Sáp, mỡ	

các món ăn

Nguyên	Sự giới thiệu
nhân và màu sắc bị ô nhiễm Đĩa Rất nhỏ Đồ gốm	
Thành phần hóa học của Máy lọc gây ra thiệt hại.	Sử dụng một người dọn dẹp, được nhà sản xuất dán nhãn là nhẹ nhàng với bát đĩa.
Có tính kiềm mạnh hoặc mạnh chất tẩy rửa có tính axit, đặc biệt từ khu vực thương mại hoặc ngành công nghiệp, trong kết nối với nhôm không an toàn với máy rửa chén.	Nếu bạn có sức mạnh kiềm ăn da hoặc sử dụng chất tẩy rửa có tính axit cao, đặc biệt là khu thương mại hoặc công nghiệp, không xóa Các bộ phận nhôm trong phòng rửa của thiết bị
Nhiệt độ nước của chương trình quá cao.	Chọn một Chương trình với nhiệt độ thấp hơn. Di dời Ly và dao kéo nhanh chóng sau khi kết thúc chương trình thiết bị.

13.2 Cắt bát đĩa

Sắp xếp các món ăn một cách hợp lý,
để tối ưu hóa kết quả rửa
và thiệt hại cho các món ăn và
thiết bị cần tránh.

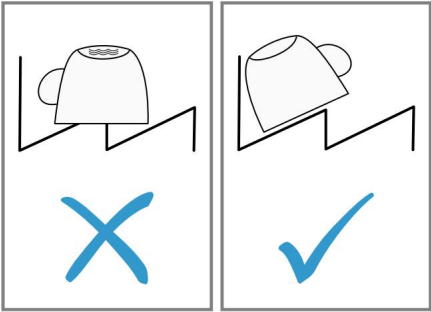
Mẹo

Khi bạn sử dụng thiết bị, bạn tiết
kiệm được năng lượng và nước
So sánh với việc rửa tay.

Trên trang web của chúng tôi bạn sẽ tìm thấy
Ví dụ về cách sử dụng thiết bị của bạn một cách hiệu quả
có thể cấp.

Để tiết kiệm năng lượng và nước
tải thiết bị lên đến
số lượng đồ ăn được chỉ định (tải trọng
tiêu chuẩn với bát đĩa và dao kéo).
"Dữ liệu kỹ thuật",
trang 55

Để đạt được kết quả giặt tốt hơn và
Để có được kết quả sấy khô,
Đặt các bộ phận có độ cong
và các hốc lõm nghiêng sao cho
Nước có thể thoát đi.



1. Cẩn thận ăn thô từ bát đĩa
di dời.

Để tiết kiệm tài nguyên,
Không rửa bát dưới vòi nước chảy
Rửa sạch trước bằng nước.
2. Cắt bát đĩa đi và
Xin lưu ý những điều sau:
 - Làm sạch vết bẩn nặng
Đặt bát đĩa vào giỏ đựng bát đĩa
phía dưới, ví dụ: B. chậu. Do tia
phun mạnh hơn nên bạn sẽ có được
kết quả tốt hơn
Kết quả giặt.
 - Để tránh làm hỏng bát đĩa, hãy đặt bát
đĩa ở nơi an toàn và không bị nghiêng

Đứng vào.
 - Để tránh thương tích,
Đặt dao kéo với mặt nhọn và sắc hướng
xuống dưới.

Hoạt động cơ bản của

- Đặt các thùng chứa có lỗ mở xuống để không có Nước tích tụ trong bình.
- Không chặn cánh tay phun quay Có thể.
- Trong gió trên, đặt các đĩa thấp ở bên phải và đĩa cao ở bên trái. Các Cánh phun phía trên được gắn vào bên cạnh. Nếu chỉ đặt các thùng chứa đóng kín vào giỏ dưới bên phải được chứa, nó có thể Nếu không, các đĩa cao ở bên phải trong gió trên có thể không uống đủ nước.

13.3 Đổ bát đĩa



CẢNH BÁO

Nguy cơ chấn thương!

Các món ăn nóng có thể gây bỏng trên da. Các món ăn nóng rất dễ bị vấp và có thể vỡ, gây thương tích.

Các món ăn sau khi kết thúc chương trình Để nó nguội bớt một chút và sau đó dọn sạch.

1. Để bắt những giọt nước rơi trên các món ăn, các món ăn từ dưới lên trên dọn sạch.
2. Bình rửa và phụ kiện kiểm tra bụi bẩn và làm sạch nếu cần thiết. "Vệ sinh và chăm sóc", Trang 37

Chương trình Eco 50° đã được cài đặt sẵn.
Chương trình Eco 50° là chương trình đặc biệt thân thiện với môi trường và lý tưởng dành cho những món ăn thường bữa. Đây là chương trình hiệu quả nhất trong việc kết hợp giữa mức tiêu thụ năng lượng và mức tiêu thụ nước cho loại đồ dùng trên bàn ăn này và chứng minh sự phù hợp với Quy định thiết kế sinh thái của EU. Nếu bạn rời khỏi thiết bị trong 15 phút không hoạt động, Thiết bị tự động tắt.

14.2 Thiết lập chương trình

Để điều chỉnh chu trình rửa theo mức độ bẩn của bát đĩa, hãy cài đặt chương trình phù hợp.

Nút chương trình thích hợp nhấn.

a Chương trình được thiết lập và nút chương trình nhấp nháy.

14.3 Thiết lập các chức năng bổ sung

Để chọn chương trình giặt Bạn có thể thiết lập các chức năng bổ sung.

Lưu ý: Các chức năng bổ sung có thể được kích hoạt tùy thuộc vào mục đã chọn. chương trình.

Nhấn nút để có chức năng bổ sung phù hợp.

a Chức năng bổ sung được thiết lập và nút chức năng phụ trợ sẽ nhấp nháy.

14.4 Cài đặt bộ hẹn giờ

Bạn có thể trì hoãn chương trình bắt đầu cho đến khi đến 24 giờ.

— hoặc

1. Màn hình của anh ấy hiển thị "00h:00m".

14 Cơ bản Hoạt động

14.1 Bật thiết bị

Nhấn .

de Hoạt động cơ bản

2. Sử dụng  để cài đặt thời gian bắt đầu chương trình mong muốn.

3. Start nhấn.

a Bộ hẹn giờ đã được kích hoạt.

Mẹo: Tắt bộ hẹn giờ

Bạn bằng hoặc thường xuyên 

cho đến khi màn hình hiển thị "00h:00m" xuất hiện.

14.5 Bắt đầu chương trình

Start nhấn.

a Chương trình kết thúc khi

Màn hình hiển thị "00h:00m".

Ghi chú

Bạn có thể dừng chương trình hiện tại

chương trình chỉ nếu bạn
hủy chương trình. "Hủy chương
trình",
Trang 34

Để tiết kiệm năng lượng,

Thiết bị sẽ tắt sau 1 phút kể từ khi chương
trình kết thúc. Nếu bạn ngay sau khi chương
trình kết thúc,
Khi bạn mở cửa thiết bị,
Thiết bị sẽ tắt sau 4 giây.

14.6 Kích hoạt khóa phím

Khóa chìa khóa ngăn chặn

thiết bị được vận hành theo cách không mong
muốn hoặc không đúng cách trong quá trình
hoạt động.

Điều kiện tiên quyết: Một chương trình là
đã bắt đầu. Trang 34

 Nhấn trong khoảng 3 giây.

a Khóa chìa khóa được kích hoạt và
sẽ tự động bị vô hiệu hóa khi chương
trình kết thúc.

a Khi thiết bị được vận hành,
Hiển thị "CL".

a Trong trường hợp mất điện,
Khóa phím đã được kích hoạt.

14.7 Vô hiệu hóa khóa phím ren

 Nhấn trong khoảng 3 giây.

14.8 Ngắt chương trình

Lưu ý: Nếu bạn mở cửa thiết bị khi thiết bị
đang nóng,

Để cửa thiết bị hé mở trong vài phút rồi đóng
lại. Vì vậy

tránh áp lực quá mức
hình thành trong thiết bị và cửa thiết bị sẽ
mở ra.

1.  nhấn.

a Chương trình được lưu
và thiết bị sẽ tắt.

2. Để tiếp tục chương trình, nhấn .

①

14.9 Hủy chương trình

Để kết thúc chương trình trước thời hạn hoặc
thay đổi chương trình đã bắt đầu, bạn phải
hủy chương trình đó.

Reset 3 sec. xấp xỉ 3 giây
nhấn.

a Chương trình bị hủy bỏ
và hoàn thành sau khoảng 1 phút.

14.10 Tắt thiết bị

1. Tuân thủ hướng dẫn sử dụng an toàn
trang 10.

2.  nhấn.

3. Để tránh thiệt hại do thoát ra ngoài
Để tránh nước, hãy đóng hoàn toàn
vòi nước (không bắt buộc đối với các
thiết bị có chức năng Aqua-Stop).

Mẹo: Nếu bạn nhấn trong chu trình xả, dòng
điện ①

Chương trình bị gián đoạn. Nếu bạn
Nếu bạn bật thiết bị, chương trình sẽ tự động
tiếp tục.

15 thiết lập cơ bản

Bạn có thể điều chỉnh các cài đặt cơ bản của thiết bị cho phù hợp với nhu cầu của mình.

15.1 Tổng quan về các thiết lập cơ bản

Các thiết lập cơ bản phụ thuộc vào tính năng của thiết bị bạn.

Cài đặt cơ bản	Hiển thị lựa chọn văn bản	Sự miêu tả
Độ cứng của nước	H:04 ¹ H:00 - H:07	Hệ thống làm mềm nước trên Điều chỉnh độ cứng của nước. "Cài đặt máy làm mềm nước", trang 25 Mức H:00 chuyển đổi Hệ thống làm mềm nước.
Thêm chất trợ xả r:04	¹ r:00 - r:06	Cài đặt lượng chất trợ xả. "Lượng chất trợ xả bổ sung cài đặt", trang 28 Tắt hệ thống trợ xả ở mức r:00.
Cài đặt cảm biến SE:00	¹ SE:00 - SE:02	Cảm biến nước cho Cài đặt phát hiện bụi bẩn. "Cảm biến", trang 11
Khô quá	ngày:00 ¹ ngày:00 - ngày:01	Trong lần rửa cuối cùng, nhiệt độ được tăng lên và do đó đạt được kết quả sấy khô tốt hơn. Thuật ngữ có thể thay đổi một chút tăng. Lưu ý: Không phù hợp với đồ dùng trên bàn ăn mỏng manh. Kích hoạt sấy khô thêm "d:01" hoặc tắt "ngày:00".
¹ Cài đặt gốc (có thể thay đổi tùy theo loại thiết bị)		

de Cài đặt cơ bản

Cài đặt cơ bản	Hiển thị lựa chọn văn bản	Sự miêu tả
Nước nóng	A:00 ¹ Đ:00 - Đ:01	Kết nối nước lạnh hoặc Lắp đặt kết nối nước nóng. Thiết bị chỉ trên Đặt nước nóng, nếu nước nóng được chuẩn bị theo cách tiết kiệm năng lượng và có sẵn một cài đặt phù hợp đứng, ví dụ B. Hệ mặt trời có đường lưu thông. Các Nhiệt độ nước nên ít nhất 40 °C và tối đa 60 °C. Bật nước nóng "A:01" hoặc tắt "A:00".
Chương trình khởi nghiệp	SP:01 ¹ SP:00 - SP:01	Chương trình được xác định trước khi bật thiết bị bộ. Khi thiết lập "SP:00" là cuối cùng chương trình được chọn cài đặt sẵn. Khi thiết lập "SP:01" là chương trình Eco 50° được cài đặt sẵn khi thiết bị được bật.
Â m lượng tín hiệu	SL:02 ¹ SL:00 -SL:03	Kiểm soát âm lượng tín hiệu. Khi bạn bật hoặc tắt thiết bị một âm thanh báo hiệu vang lên. Mức "SL:00" chuyển đổi tín hiệu âm thanh.
Khối lượng khóa	bl:02 ¹ bl:00 - bl:03	Khối lượng chính cho Điều chỉnh hoạt động. Các Cấp độ "bl:00" chuyển đổi Tắt âm phím.
¹ Cài đặt gốc (có thể thay đổi tùy theo loại thiết bị)		

Cài đặt cơ bản	Hiển thị lựa chọn văn bản	Sự miêu tả
Cài đặt gốc rE	Bắt đầu với  NĂNG LƯỢNG Xác nhận với 	Đã thay đổi cài đặt trên Khôi phục cài đặt gốc. Các thiết lập cho lần đầu tiên Phải tiến hành đưa vào vận hành.
¹ Cài đặt gốc (có thể thay đổi tùy theo loại thiết bị)		

15.2 Thay đổi cài đặt cơ bản

1. .

2. Để mở cài đặt cơ bản - 3 giây
nen, **Setup 3 sec.**
nhấn.

a Màn hình hiển thị H:xx.
a Màn hình hiển thị Nhấn **set**.

3. **Setup 3 sec.** liên tục cho đến khi
Hiển thị cài đặt mong muốn
chương trình.

4. **Nhấn** hoặc **cho** đến khi
Màn hình hiển thị giá trị thích hợp.
Bạn có thể có nhiều cài đặt
thay đổi.

5. Để lưu cài đặt,
Setup 3 sec. Nhấn trong 3 giây.
1. Dùng khăn ẩm lau sạch bụi bẩn cứng đầu bên
trong.

2. Đổ đầy chất tẩy rửa vào khoang chứa chất tẩy rửa
chỉ một.

3. Chọn chương trình có nhiệt độ cao nhất.

4. Bắt đầu chương trình mà không cần rửa bát.
Trang 34

16 Vệ sinh và chăm sóc

Để đảm bảo thiết bị của bạn vẫn hoạt động trong thời gian dài
còn lại, sạch sẽ và duy trì nó
cẩn thận.

16.1 Vệ sinh bình rửa



CẢNH BÁO

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!
Việc sử dụng các chất có chứa clo
Chất tẩy rửa có thể gây hại cho sức khỏe.

Không bao giờ sử dụng chất tẩy rửa có chứa clo
Nó.

de Vệ sinh và chăm sóc

16.2 Tự làm sạch
Nội thất1

Để loại bỏ các khoản tiền gửi,
Thiết bị tự động làm sạch bên trong theo
các khoảng thời gian đều đặn.

Đối với chức năng tự làm sạch, trình
tự chương trình được tự động điều chỉnh,
ví dụ. B. nhiệt độ làm sạch
tăng lên trong thời gian ngắn. Giá trị
tiêu dùng có thể tăng, ví dụ: B. Nước
và điện.

Nếu nội thất không còn nữa
tự làm sạch đầy đủ và có cặn lắng, xin
lưu ý
thông tin này: "Vệ
sinh hộp đựng nước xả", trang 37.

16.3 Chất tẩy rửa

Chỉ sử dụng chất tẩy rửa phù hợp để vệ
sinh thiết bị.
"Sử dụng an toàn", trang 10

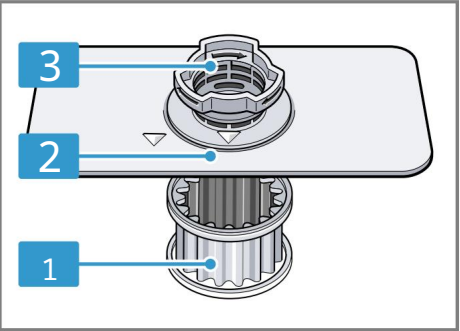
16.4 Mẹo chăm sóc thiết bị

Thực hiện theo các mẹo chăm sóc thiết
bị để đảm bảo chức năng của thiết bị
được bảo tồn vĩnh viễn.

đo lường	Lợi thế
Gioăng cửa, mặt trước máy rửa chén và bảng điều khiển thường xuyên với một vải ẩm và chất tẩy rửa chén bát lau đi.	Các bộ phận thiết bị giữ sạch sẽ và vệ sinh.
Cửa thiết bị tại tuổi thọ dài hơn cho phép.	Không dễ chịu Sự hình thành mùi được tránh.

16.5 Hệ thống sàng lọc

Hệ thống sàng lọc các chất bẩn thô ra
khỏi mạch rửa.



1

Rây vi mô

2

Cái rây mịn

3

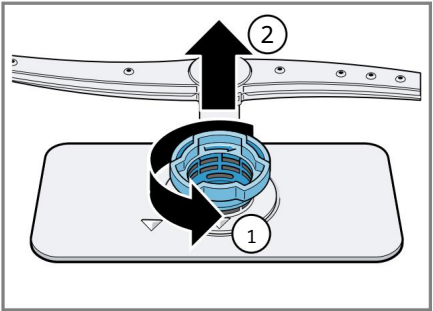
Con cá lớn

Làm sạch sàng

Các chất gây ô nhiễm từ nước rửa có thể
làm tắc rây.

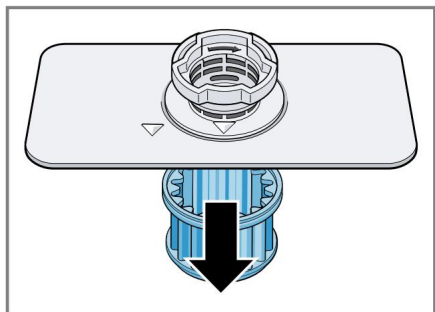
1. Sau mỗi lần rửa, hãy vệ sinh rây
Kiểm tra dư lượng.
2. Xoay rây thô ngược chiều kim đồng hồ
và tháo hệ thống rây¹ ra. ^②

- Đảm bảo rằng không có
Vật lạ trong buồng bơm
rơi.

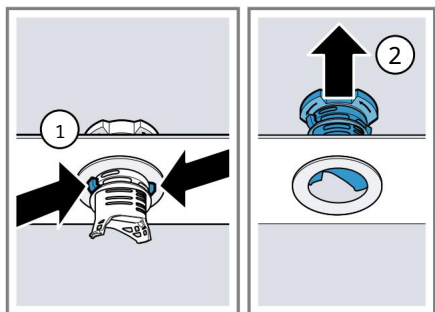


¹ Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị

3. Kéo rây vi mô xuống dưới
gà mái.



4. Nhấn các vấu khóa lại với nhau
① và sàng thô hướng lên trên
lấy ra . ②



5. Rửa sạch các bộ lọc dưới vòi nước chảy.

Cẩn thận vệ sinh vành bụi bẩn giữa rây thô
và rây mịn.

6. Lắp ráp hệ thống sàng lọc.

Xin lưu ý rằng trên sàng thô
các chốt khóa đã được lắp vào.

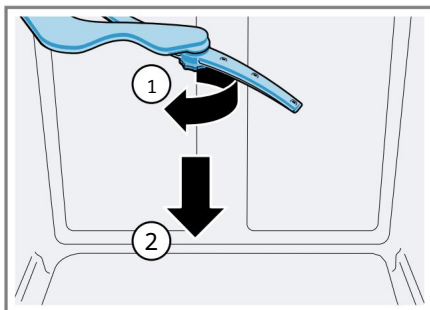
7. Lắp hệ thống sàng vào thiết bị và xoay
sàng thô theo chiều kim đồng hồ.

Lưu ý rằng các dấu mũi tên đối diện
nhau.

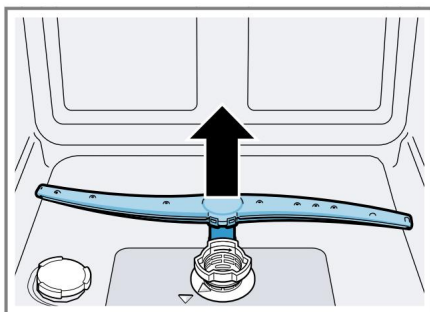
16.6 Vệ sinh cánh phun

Cặn vôi và tạp chất từ
Nước rửa có thể làm hỏng vòi phun và
Vòng bi tay phun bị chặn. Vệ sinh tay phun
thường xuyên.

1. Tháo cánh tay phun phía trên và kéo xuống
① ②



2. Di chuyển cánh tay phun dưới lên trên
trừ đi.



3. Kiểm tra xem vòi phun có bị tắc nghẽn dưới
vòi nước đang chảy không và loại bỏ bất kỳ
vật lạ nào nếu cần thiết.

4. Lắp cánh phun phía dưới vào.

a Cánh tay phun kêu tách một tiếng khi vào đúng vị trí.

5. Lắp cánh tay phun phía trên
và vặn chặt lại.

de khắc phục sự cố

17 Xử lý sự cố

Bạn có thể tự khắc phục những sự cố nhỏ trên thiết bị của mình. Sử dụng thông tin khắc phục sự cố trước khi liên hệ với bộ phận dịch vụ khách hàng. Bằng cách này, bạn tránh được những chi phí không cần thiết.



CẢNH BÁO Có

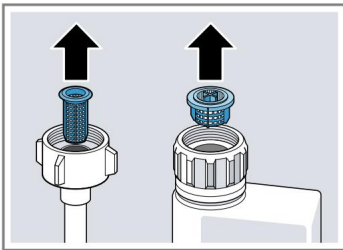
nguy cơ bị điện giật!

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm. Chỉ những nhân viên được đào tạo mới được phép sửa chữa thiết bị. Chỉ được sử dụng linh kiện thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị. Nếu cáp nguồn của thiết bị này bị hỏng, phải

có thể được thay thế bằng cáp kết nối đặc biệt có sẵn từ nhà sản xuất hoặc bộ phận dịch vụ khách hàng.

Lỗi E:12	Nguyên nhân và cách khắc phục Thiết bị
sáng.	phát hiện một bộ phận gia nhiệt bị vô hiệu hóa. 1. Tắt tạm thiết bị. 2. Vận hành thiết bị bằng Hệ thống làm mềm
Đèn E:14 sáng lên.	nước.1 Hệ thống bảo vệ nước được kích hoạt. 1. Đóng vòi nước. 2. Gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng trang 53.
Đèn E:15 sáng lên.	Hệ thống bảo vệ nước đã được kích hoạt. 1. Đóng vòi nước. 2. Gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng trang 53.
Đèn E:16 sáng lên.	Nước liên tục chảy vào thiết bị. 1. Đóng vòi nước. 2. Gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng trang 53.
Đèn báo E:18 hoặc đèn báo nguồn nước vào sáng lên.	Ống dẫn nước vào bị gấp khúc. Đặt ống đầu vào sao cho không bị gấp khúc. Vòi nước đã đóng. Mở vòi nước. Vòi nước bị kẹt hoặc bị vô hiệu hóa. Mở vòi nước. Lưu lượng nước phải đạt ít nhất 10 l/phút khi cửa nước vào mở. Bộ lọc ở đầu nối nước của ống cấp nước hoặc ống Aqua-Stop bị tắc. 1. Tắt thiết bị.

¹ Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị

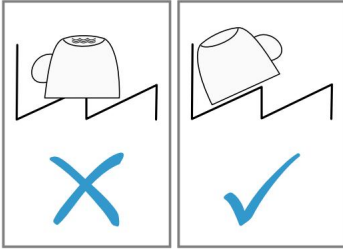
Lỗi E:18	Nguyên nhân và cách khắc phục 2. Rút phích
hoặc đèn báo nguồn nước vào sáng.	cắm nguồn. 3. Tắt vòi nước. 4. Tháo kết nối nước. 5. Tháo bộ lọc ra khỏi ống dẫn nước vào
	
	6. Làm sạch rây. 7. Đặt bộ lọc vào ống đầu vào. 8. Vặn chặt kết nối nước. 9. Kiểm tra xem kết nối nước có bị rò rỉ không. 10. Kết nối nguồn điện. 11. Bật thiết bị.
E:22 sáng lên.1	Rây bị bẩn hoặc bị tắc. Làm sạch lưới lọc.
	"Vệ sinh bộ lọc", trang 38 Ống
Đèn E:24 sáng lên.	nước thải bị tắc hoặc bị gấp khúc. 1. Lắp ống nước thải sao cho không bị gấp khúc. 2. Loại bỏ cặn bẩn.
	Kết nối ống xi phông vẫn đóng. Kiểm tra kết nối với ống xi phông và mở ra nếu cần thiết.
	Nắp máy bơm nước thải bị lỏng. Lắp nắp máy bơm nước thải vào đúng vị trí. Trang 52
Đèn E:25 sáng lên.	Máy bơm nước thải bị tắc. Vệ sinh máy bơm nước thải. "Vệ sinh máy bơm nước thải", Trang 52 Nắp máy
	bơm nước thải bị lỏng Lắp lại nắp máy bơm nước thải vào đúng vị trí Trang 52.

¹ Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị

de khắc phục sự cố

Lỗi E:27	Nguyên nhân và cách khắc phục
sáng lên.	Điện áp nguồn quá thấp. Không có lỗi thiết bị. 1. Gọi thợ điện. 2. Yêu cầu thợ điện kiểm tra điện áp nguồn và hệ thống điện.
Một mã lỗi khác xuất hiện trong	Có vấn đề kỹ thuật.
Quảng cáo.	1. Nhấn . ①
E:01 đến E:30	2. Rút phích cắm thiết bị hoặc tắt nguồn Tắt cầu chì. 3. Chờ ít nhất 2 phút. 4. Cắm thiết bị vào ổ điện hoặc bật cầu chì. 5. Bật thiết bị. 6. Nếu sự cố vẫn xảy ra: - Nhấn . ① - Đóng vòi nước. - Rút dây nguồn. - Liên hệ bộ phận chăm sóc khách hàng Trang 53 và nêu mã lỗi.

Vấn đề:	Nguyên nhân và cách khắc phục
Bát đĩa không khô.	Không sử dụng chất trợ xả hoặc liều lượng đã được đặt quá thấp. 1. Thêm chất trợ xả trang 27. 2. Điều chỉnh liều lượng chất trợ xả. "Cài đặt lượng chất trợ xả", trang 28
	Chương trình hoặc tùy chọn chương trình không có hoặc quá giai đoạn sấy ngắn. Chọn chương trình có chức năng sấy khô, ví dụ: B. Chương trình chuyên sâu, mạnh hoặc ECO. Một số nút tùy chọn làm giảm kết quả sấy khô, ví dụ: B. Tốc độ thay đổi.
	Nước đọng lại ở các hốc của đĩa hoặc dao kéo.

Vấn đề:	Nguyên nhân và cách khắc phục
Bát đĩa không khô.	Nếu có thể, hãy xếp bát đĩa theo một góc.  Chất tẩy rửa kết hợp đã qua sử dụng có chất lượng kém Hiệu suất sấy khô. - Sử dụng chất trợ xả để cải thiện hiệu suất sấy để tăng sản lượng. - Sử dụng chất tẩy rửa kết hợp khác có hiệu suất làm khô tốt hơn. Không sử dụng sấy thêm để tăng độ khô được kích hoạt. Kích hoạt chế độ sấy khô thêm. Bát đĩa được lấy ra quá sớm hoặc quá trình sấy khô vẫn chưa hoàn tất. - Đợi chương trình kết thúc. - Không lấy bát đĩa ra cho đến 30 phút sau Kết thúc chương trình. Chất trợ xả được sử dụng có hiệu suất sấy khô hạn chế. Sử dụng chất trợ xả có thương hiệu. Các sản phẩm hữu cơ có thể có hiệu quả hạn chế.
Đồ dùng bằng nhựa là không khô.	Không sai chút nào. Do khả năng lưu trữ nhiệt thấp hơn nên nhựa khô kém hiệu quả hơn. Không có cách khắc phục nào có thể thực hiện được.
Đồ dùng ăn uống không khô.	Dao kéo nằm trong giỏ đựng dao kéo hoặc ngăn kéo đựng dao kéo được sắp xếp một cách bất tiện. Có thể có giọt nước đọng lại ở nơi đặt dao kéo. - Nếu có thể, hãy sắp xếp dao kéo riêng biệt. Trang 32 - Tránh các điểm neo đậu.

de khắc phục sự cố

Sự xáo trộn	Nguyên nhân và cách khắc phục
Bên trong thiết bị đang sau khi rửa sạch không có gì.	Không sai chút nào. Kết quả sấy ngưng tụ trong Nước rơi vào bình rửa do lý do vật lý và mong muốn. Độ ẩm trong không khí ngưng tụ trên các thành bên trong của thiết bị, chảy ra và được bơm ra. Không cần phải thực hiện hành động nào.
Thức ăn còn sót lại trên bát đĩa.	Các món ăn được sắp xếp quá gần nhau hoặc giỏ đựng đồ ăn đông đúc. 1. Dọn sạch bát đĩa với không gian đủ rộng Một. Các tia phun phải chạm tới bề mặt của bát đĩa để đạt được. 2. Tránh các điểm neo đậu. Vòng quay của tay phun bị chặn. Sắp xếp các đĩa sao cho không cản trở chuyển động quay của cánh phun. Vòi phun của tay phun bị tắc. Vệ sinh cánh phun Trang 39. Rây thì bẩn. Làm sạch lưới lọc. "Vệ sinh rây", trang 38 Rây được lắp không đúng cách và/hoặc không được khóa. 1. Lắp rây đúng cách. "Hệ thống sàng lọc", trang 38 2. Khóa chặt rây vào đúng vị trí. Chương trình giặt được chọn quá yếu. Chọn chương trình giặt mạnh hơn. Điều chỉnh độ nhảy của cảm biến. "Cảm biến", trang 11 Bát đĩa được rửa sạch quá nhiều. Các cảm biến cho thấy luồng chương trình yếu. Không phải lúc nào cũng có thể loại bỏ được bụi bẩn cứng đầu. Chỉ loại bỏ cặn thức ăn thô và rửa sạch các món ăn chưa sẵn sàng. Điều chỉnh độ nhảy của cảm biến. "Cảm biến", trang 11 Không sử dụng các bình cao, hẹp ở khu vực góc rửa sạch vừa đủ. Không xếp chồng các thùng chứa cao, hẹp quá dốc và không ở khu vực góc.

Làm sạch	Nguyên nhân và cách khắc phục
cặn thức ăn còn sót lại trên bát đĩa.	Giỏ đựng đồ ăn phía trên bên phải và bên trái không có trên được đặt ở cùng độ cao. Điều chỉnh giỏ đựng bát đĩa phía trên bên trái và bên phải ở cùng độ cao.
Chất thải sạch hơn trong Thiết bị	Nắp của khoang chứa chất tẩy rửa được đẩy bằng bát đĩa bị chặn và không mở được. 1. Sắp xếp các món ăn vào giỏ đựng đồ ăn phía trên sao cho Đảm bảo khay đựng viên thuốc không bị bát đĩa chặn. “Cắt bát đĩa”, trang 32 Các đĩa đựng chất tẩy rửa đang chặn nắp. 2. Không đặt bất kỳ đĩa hoặc bình xịt nước hoa nào trong khay đựng máy tính bảng. Nắp ngăn chứa chất tẩy rửa bị chặn bởi thanh chặn và không mở được. Đặt tab theo chiều ngang vào khoang chứa chất tẩy rửa và không thẳng đứng. Tab được sử dụng trong chương trình nhanh hoặc chương trình ngắn. Thời gian hòa tan của viên thuốc chưa đạt đến. Chọn một chương trình mạnh hơn hoặc sử dụng Sử dụng chất tẩy rửa dạng bột trang 28. Giảm hiệu quả làm sạch và hành vi hòa tan Nếu lưu trữ trong thời gian dài hoặc chất tẩy rửa bị vón cục nhiều. Thay chất tẩy rửa trang 28.
Có vết nước trên các bộ phận bằng nhựa.	Việc hình thành giọt nước trên bề mặt nhựa là điều không thể tránh khỏi. Sau khi khô, có thể nhìn thấy vết nước. Chọn một chương trình mạnh hơn. Sắp xếp các món ăn theo một góc. “Cắt bát đĩa”, trang 32 Sử dụng chất trợ xả. “Chất trợ xả”, trang 27 Đặt chế độ làm mềm nước ở mức cao hơn.
Có thể lau chùi hoặc lớp phủ hòa tan trong nước được đặt bên trong thiết bị hoặc trên cửa.	Các thành phần làm sạch được lắng đọng. Những cặn bẩn này thường không thể loại bỏ bằng phương pháp hóa học. Thay chất tẩy rửa trang 28. Vệ sinh thiết bị bằng phương pháp cơ học. Cặn trắng tích tụ bên trong thiết bị. 1. Điều chỉnh máy làm mềm nước một cách chính xác.

de khắc phục sự cố

Có thể xóa	Nguyên nhân và cách khắc phục
lỗi hoặc lớp phủ hòa tan trong nước được đặt bên trong thiết bị hoặc trên cửa.	Trong hầu hết các trường hợp, bạn sẽ cần phải thay đổi cài đặt tăng. 2. Thay chất tẩy rửa nếu cần thiết.
	Hộp đựng muối đặc biệt không được đóng kín. Đóng hộp đựng muối chuyên dụng.
Các cặn trắng khó loại bỏ thường bám trên bát đĩa, bên trong thiết bị hoặc trên cửa máy.	Các thành phần làm sạch được lắng đọng. Những cặn bẩn này thường không thể loại bỏ bằng phương pháp hóa học. Thay chất tẩy rửa trang 28. Vệ sinh thiết bị bằng phương pháp cơ học.
	Phạm vi độ cứng được thiết lập không chính xác hoặc độ cứng của nước là lớn hơn 35 °dH (6,2 mmol/l). Thiết lập máy làm mềm nước Trang 24 độ cứng của nước hoặc đổ đầy muối đặc biệt sau đó.
	Chất tẩy rửa 3in1, chất tẩy rửa sinh học hoặc chất tẩy rửa sinh thái không phải là đủ hiệu quả. Thiết lập máy làm mềm nước Trang 24 độ cứng của nước và sử dụng riêng biệt Chất tẩy rửa (chất tẩy rửa có thương hiệu, muối đặc biệt, chất trợ xả).
	Chất tẩy rửa được dùng với liều lượng quá thấp. Tăng liều lượng chất tẩy rửa hoặc Thay chất tẩy rửa trang 28.
	Chương trình giặt được chọn quá yếu. Chọn chương trình giặt mạnh hơn. Điều chỉnh độ nhạy của cảm biến. "Cảm biến", trang 11
Cặn trà hoặc son môi còn sót lại trên bát đĩa.	Nhiệt độ rửa quá thấp. Chọn chương trình có nhiệt độ rửa cao hơn. phê chuẩn.
	Chất tẩy rửa không đủ liều lượng hoặc không phù hợp. Sử dụng chất tẩy rửa phù hợp Trang 28 và liều lượng theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
	Bát đĩa được rửa sạch quá nhiều. Các cảm biến cho thấy luồng chương trình yếu. Không phải lúc nào cũng có thể loại bỏ được bụi bẩn cứng đầu. Chỉ loại bỏ cặn thức ăn thô và rửa sạch các món ăn chưa sẵn sàng. Điều chỉnh độ nhạy của cảm biến. "Cảm biến", trang 11

Rối loạn	Nguyên nhân và cách khắc phục
màu sắc (xanh lam, vàng, nâu) nặng đến Các khoản tiền gửi không thể di chuyển được nằm ở thiết bị bên trong hoặc trên đĩa thép không gỉ.	Sự phân lớp là do các thành phần trong rau (bắp cải, cần tây, khoai tây, mì ống, ...) hoặc nước máy (mangan). Vệ sinh thiết bị. Bạn có thể vệ sinh miếng đệm bằng chất tẩy rửa cơ học Trang 37 hoặc chất tẩy rửa máy di dời. Các lớp phủ không phải lúc nào cũng hoàn chỉnh có thể tháo rời nhưng vô hại với sức khỏe.
	Sự hình thành lớp này là do các thành phần kim loại trên đĩa bạc hoặc nhôm. Vệ sinh thiết bị. Bạn có thể vệ sinh miếng đệm bằng chất tẩy rửa cơ học Trang 37 hoặc chất tẩy rửa máy di dời. Các lớp phủ không phải lúc nào cũng hoàn chỉnh có thể tháo rời nhưng vô hại với sức khỏe.
Có màu (vàng, cam, nâu) dễ dàng loại bỏ cặn bã được đặt bên trong thiết bị (chủ yếu ở khu vực sàn).	Sự hình thành lớp cặn này là do các thành phần từ thức ăn thừa và nước máy (cặn vôi), "giống như xà phòng". 1. Kiểm tra cài đặt của máy làm mềm nước. "Cài đặt máy làm mềm nước", trang 25 2. Đổ đầy muối đặc biệt. "Nhồi muối đặc biệt", trang 25 3. Nếu bạn sử dụng chất tẩy rửa rửa kết hợp (viên), kích hoạt hệ thống làm mềm nước. Xin lưu ý hướng dẫn sử dụng chất tẩy rửa. "Ghi chú về chất tẩy rửa", trang 30
Các bộ phận bằng nhựa bên trong thiết bị là bị đổi màu.	Các bộ phận bằng nhựa bên trong có thể trở thành Sự đổi màu của tuổi thọ máy rửa chén. Có thể xảy ra hiện tượng đổi màu và ảnh hưởng không ảnh hưởng đến chức năng của thiết bị.
Các bộ phận bằng nhựa là bị đổi màu.	Nhiệt độ rửa quá thấp. Chọn chương trình có nhiệt độ rửa cao hơn. phê chuẩn. Bát đĩa được rửa sạch quá nhiều. Các cảm biến cho thấy luồng chương trình yếu. Không phải lúc nào cũng có thể loại bỏ được bụi bẩn cứng đầu. Chỉ loại bỏ cặn thức ăn thô và rửa sạch các món ăn chưa sẵn sàng. Điều chỉnh độ nhạy của cảm biến. "Cảm biến", trang 11

de khắc phục sự cố

Rối loạn	Nguyên nhân và cách khắc phục
có thể tháo rời các vệt được tìm thấy trên kính, kính có vẻ ngoài bằng kim loại và đồ dùng ăn uống.	Nguyên nhân và cách khắc phục Lượng chất trợ xả bổ sung được cài đặt quá cao. Đặt hệ thống trợ xả ở mức thấp hơn Mức độ. Không thêm chất trợ xả. "Thêm chất trợ xả", trang 27 Cặn chất tẩy rửa còn sót lại trong phần chương trình xả có sẵn. Nắp của buồng làm sạch đã được Bát đĩa bị kẹt và không mở được hoàn toàn. 1. Sắp xếp các món ăn vào giỏ đựng đồ ăn phía trên sao cho Đảm bảo khay đựng viên thuốc không bị bát đĩa chặn. "Cất bát đĩa", trang 32 Các đĩa đựng chất tẩy rửa đang chặn nắp. 2. Không đặt bất kỳ đĩa hoặc bình xịt nước hoa nào trong khay đựng máy tính bảng. Bát đĩa được rửa sạch quá nhiều. Các cảm biến cho thấy luồng chương trình yếu. Không phải lúc nào cũng có thể loại bỏ được bụi bẩn cứng đầu. Chỉ loại bỏ cặn thức ăn thô và rửa sạch các món ăn chưa sẵn sàng. Điều chỉnh độ nhạy của cảm biến. "Cảm biến", trang 11
Kính bị mờ không thể phục hồi.	Không dùng được cho ly thủy tinh, chỉ dùng được cho máy rửa chén. Sử dụng ly dùng được với máy rửa chén. Kính thường chỉ an toàn với máy rửa chén, tức là với sự hao mòn lâu dài hoặc những thay đổi lâu dài phải được tính đến. Tránh giai đoạn hơi nước kéo dài (thời gian chờ) sau khi kết thúc chu trình xả. Sử dụng chương trình có nhiệt độ thấp hơn quy tắc. Điều chỉnh máy làm mềm nước theo mức độ cứng của nước. Sử dụng chất tẩy rửa có khả năng bảo vệ kính phía tây.
Dấu vết rỉ sét trên dao kéo.	Đồ dùng bằng dao kéo không đủ khả năng chống gỉ. Lưỡi dao thường bị ảnh hưởng nghiêm trọng hơn. Sử dụng đồ đựng chống gỉ. Dao kéo cũng bị rỉ sét nếu các bộ phận bị rỉ sét được rửa sạch trở nên.

Sự cố: Có	Nguyên nhân và cách khắc phục	Không rửa
dấu vết rỉ sét trên dao kéo.	sạch các bộ phận bị gỉ. Hàm lượng muối trong nước rửa quá cao. 1. Đổ hết muối đặc biệt bị đổ ra khỏi hộp đựng chất trợ xả. 2. Vặn chặt nắp hộp đựng muối chuyên dụng.	
Cặn chất tẩy rửa thường có trong khoang chứa chất tẩy rửa hoặc trong khay đựng viên thuốc.	Cánh phun bị chặn bởi bát đĩa và chất tẩy rửa không được rửa sạch. Đảm bảo rằng cánh phun không bị chặn và có thể quay tự do. Khoang chứa chất tẩy rửa bị ướt khi chất tẩy rửa được thêm vào. Chỉ đổ chất tẩy rửa vào hộp đựng chất tẩy rửa khô. buồng.	
Có bọt bất thường.	Nước rửa chén bát bằng tay nằm trong ngăn chứa chất trợ xả. Đổ đầy ngay bình chứa chất trợ xả người giữ. "Thêm chất trợ xả", trang 27 Chất trợ xả bị đổ. Dùng vải lau sạch chất trợ xả. Chất tẩy rửa hoặc sản phẩm chăm sóc thiết bị được sử dụng tạo ra quá nhiều bọt. Thay đổi nhãn hiệu chất tẩy rửa.	
Đèn báo	Nguyên nhân và cách khắc phục	Thiếu muối
lỗi cần nạp muối đặc biệt sáng.	đặc biệt. Đổ đầy muối đặc biệt trang 25. Cảm biến không phát hiện được viên muối đặc biệt. Không sử dụng viên muối đặc biệt.	
Đèn báo nạp muối đặc biệt không sáng.	Máy làm mềm nước đã tắt. Điều chỉnh máy làm mềm nước.	
Đèn báo nạp chất trợ xả sáng lên.	Thiếu chất trợ xả. 1. Thêm chất trợ xả trang 27. 2. Điều chỉnh liều lượng chất trợ xả.	
Đèn báo nạp chất trợ xả không sáng.	Hệ thống trợ xả đã tắt. Điều chỉnh lượng chất trợ xả bổ sung.	

de khắc phục sự cố

Sự cố Nước	Nguyên nhân và cách khắc phục Hệ thống sàng
vẫn còn trong thiết bị sau khi chương trình kết thúc.	hoặc khu vực bên dưới sàng bị chặn. 1. Làm sạch rây trang 38. 2. Vệ sinh máy bơm nước thải trang 52.
	Chương trình vẫn chưa kết thúc. Chờ chương trình kết thúc hoặc hủy chương trình bằng Reset. "Hủy chương trình", trang 34 Chức năng thiết bị đã bị lỗi.
Không thể bật hoặc vận hành thiết bị.	1. Rút phích cắm nguồn hoặc tắt cầu chì. 2. Chờ ít nhất 2 phút. 3. Kết nối thiết bị với nguồn điện. 4. Bật thiết bị.
Thiết bị không khởi động.	Cầu chì trong nhà không hoạt động. Kiểm tra cầu chì trong nhà. Chưa cắm dây nguồn. 1. Kiểm tra xem ổ cắm có hoạt động không. 2. Kiểm tra xem cáp nguồn đã được cắm hoàn toàn vào chưa ổ cắm và cắm vào mặt sau của thiết bị.
	Cửa thiết bị không được đóng hoàn toàn. Đóng cửa thiết bị.
Chương trình tự động khởi động.	Chương trình không được mong đợi sẽ kết thúc. "Hủy chương trình", trang 34 Cửa thiết bị không
Thiết bị dừng trong chương trình hoặc ngừng hoạt động.	được đóng hoàn toàn. Đóng cửa thiết bị. Nguồn điện và/hoặc nước bị gián đoạn. 1. Kiểm tra nguồn điện. 2. Kiểm tra nguồn cung cấp nước. Gió đùn phía trên ép vào cửa bên trong và ngăn không cho cửa thiết bị đóng chặt. Kiểm tra xem mặt sau của thiết bị có bị đẩy vào bằng ổ cắm hoặc giá đỡ ống chưa được tháo ra không. Sắp xếp bát đĩa sao cho không có đồ gốm nào nhô ra khỏi gió đùn bát đĩa và ngăn không cho cửa thiết bị đóng chặt.

Lỗi: Không thể thay đổi các cài đặt cơ bản.	Nguyên nhân và cách khắc phục Thiết bị đang trong chương trình. Bạn chỉ có thể thay đổi các thiết lập cơ bản khi bắt đầu chương trình.
Sự cố Cửa thiết bị không thể không đóng lại.	Nguyên nhân và cách khắc phục Khóa cửa đã bị lật. Đóng cửa thiết bị với lực mạnh hơn. cây đua phép. Cửa đóng bị chặn do lắp đặt. Kiểm tra xem thiết bị đã được cài đặt đúng cách chưa. Cửa thiết bị, đồ trang trí cửa hoặc các phụ kiện không được chạm vào tủ bên cạnh hoặc mặt bàn khi đóng.
Nắp của buồng làm sạch có thể được không đóng lại.	Buồng làm sạch hoặc nắp được bịt kín bằng keo dán Bị chặn bởi cặn chất tẩy rửa. Loại bỏ hết cặn bẩn còn sót lại.
Sự cố: Tiếng ồn phát ra từ van nạp.	Nguyên nhân và cách khắc phục Tùy thuộc vào cách lắp đặt của ngôi nhà. Không có lỗi thiết bị có sẵn. Không ảnh hưởng đến chức năng của thiết bị ra khỏi. Chỉ có thể khắc phục khi lắp đặt tại nhà.
Đánh đập hoặc Tiếng lạch cạch.	Vòi phun chạm vào bát đĩa. Sắp xếp các đĩa sao cho cánh phun không đập vào bát đĩa. Tia nước phun trực tiếp vào tải trọng thấp vào thùng rửa. Phân phối các món ăn đều nhau. Cho thêm bát đĩa vào máy. Đĩa nhẹ sẽ di chuyển trong khi rửa. Cất giữ những món ăn nhẹ một cách an toàn.

de Vận chuyển, lưu trữ và xử lý

17.1 Vệ sinh máy bơm nước thải

Cẩn thức ăn thô hoặc dị vật
có thể làm tắc máy bơm nước thải. Ngay khi nước
rửa không còn
không còn hoạt động bình thường nữa, bạn phải
Làm sạch máy bơm nước thải.



CẢNH BÁO

Nguy cơ chấn thương!

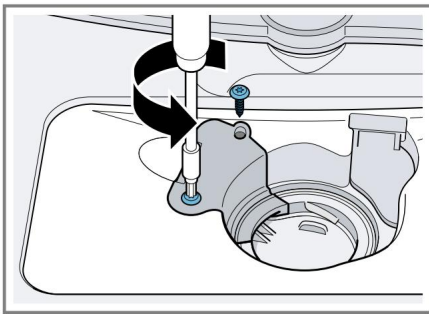
Các vật sắc nhọn và nhọn như
Kính vỡ có thể làm tắc máy bơm nước thải và gây
thương tích.

Cẩn thận loại bỏ dị vật.

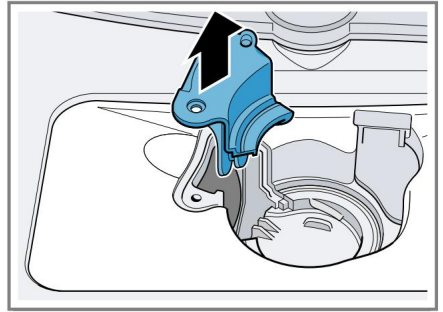
1. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.
2. Các món ăn trên và dưới
Xóa giỏ hàng.
3. Tháo hệ thống rây.
4. Sử dụng hết lượng nước có sẵn
đảm lấy.

Nếu cần thiết, một miếng bọt biển
để giúp đỡ.

5. Nới lỏng các vít trên nắp bơm (Torx T 20).



6. Nâng nắp bơm lên
rút ra.



7. Cẩn thức ăn và dị vật trong
Tháo bỏ phần bên trong.
8. Lắp nắp bơm vào,
Nhấn xuống và vận chặt.
9. Lắp đặt hệ thống sàng lọc.
10. Lắp giỏ đựng bát đĩa trên và dưới vào.

18 Vận tải, Lưu trữ và xử lý

18.1 Tháo rời thiết bị

1. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.
2. Tắt vòi nước.
3. Ngắt kết nối nước thải.
4. Ngắt kết nối nước uống.
5. Cẩn thận kéo thiết bị ra
và siết chặt ống.

18.2 Làm cho thiết bị chống đóng băng

Nếu thiết bị được đặt trong phòng dễ bị đóng
băng, ví dụ: B. Trong nhà nghỉ dưỡng, hãy đổ hết
nước trong thiết bị.

Làm trống thiết bị. "Vận
chuyển thiết bị", trang 53

18.3 Vận chuyển thiết bị

Để tránh làm hỏng thiết bị,
Làm trống thiết bị trước khi
Chuyên chở.

Lưu ý: Để tránh nước còn sót lại
máy điều khiển và
dẫn đến hư hỏng thiết bị, thiết bị
chỉ vận chuyển theo chiều thẳng đứng.

1. Lấy bát đĩa ra khỏi thiết bị
đàn ông.
2. Cố định các bộ phận rời.
3. Mở vòi nước.
4. Bật thiết bị. Trang 33
5. Chương trình có mức cao nhất
Chọn nhiệt độ.
6. Khởi động chương trình. Trang 34
7. Để làm trống thiết bị,
Hủy chương trình sau khoảng 4 phút. "Hủy
chương
trình",
Trang 34
8. Tắt thiết bị. Trang 34
9. Tắt vòi nước.
10. Để đồ hết nước còn sót lại trong thiết bị,
hãy nơi lỏng ống cấp nước và để ống
xả hết.
của nó.

18.4 Xử lý thiết bị cũ

Thông qua việc xử lý thân thiện với môi trường
nguyên liệu thô có giá trị có thể được tái
sử dụng.



CẢNH BÁO

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trẻ em có thể tự nhốt mình trong thiết bị và gây
nguy hiểm đến tính mạng.

Đối với các thiết bị cũ,
Rút phích cắm điện của dây nguồn, sau đó
cắt dây nguồn và

khóa cửa thiết bị cho đến nay
phá hủy mà cửa thiết bị không
đóng nhiều hơn.

1. Rút dây nguồn.
2. Cắt dây nguồn.
3. Vứt bỏ thiết bị theo cách thân thiện với môi trường.
gen
Thông tin về các phương pháp xử lý hiện tại
có thể được lấy từ
Các đại lý chuyên ngành và chính quyền
địa phương hoặc thành phố của bạn.



Thiết bị này tuân thủ tiêu
chuẩn Châu Âu
Chỉ thị 2012/19/EU
về thiết bị điện và điện tử
thải bỏ (rác thải
điện và điện tử
thiết bị - WEEE).

Chỉ thị đưa ra
Khu vực cho một EU toàn diện
trả lại hợp lệ và
Tái chế các thiết bị cũ
trước.

19 Dịch vụ khách hàng

Các phụ tùng thay thế chính hãng có liên
quan về mặt chức năng theo Quy định
thiết kế sinh thái có liên quan có sẵn từ
dịch vụ khách hàng của chúng tôi trong suốt thời gian
ít nhất 10 năm kể từ

Đưa thiết bị của bạn vào thị trường trong Khu vực kinh tế
châu Âu.

Lưu ý: Dịch vụ chăm sóc khách hàng được miễn
phí theo điều kiện bảo hành của nhà sản xuất.

Thông tin chi tiết về
Thời hạn bảo hành và điều kiện bảo hành tại quốc
gia của bạn có thể được lấy
với dịch vụ khách hàng của chúng tôi, bạn
đại lý hoặc trên trang web của chúng tôi.

de Dịch vụ khách hàng

Khi liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng, bạn sẽ cần số sản phẩm (E-No.) và số sản xuất (FD) của thiết bị.

Chi tiết liên hệ dịch vụ khách hàng

có thể được tìm thấy trong danh bạ dịch vụ khách hàng kèm theo hoặc trên Trang web.

19.1 Số sản phẩm (E-No.) và số sản xuất (FD)

Số sản phẩm (E-No.) và

Số sản xuất (FD) có thể được tìm thấy trên nhãn thiết bị.

Tất cả loại có thể được tìm thấy trên Bên trong cửa thiết bị.

Để nhanh chóng tìm thấy dữ liệu thiết bị và số điện thoại dịch vụ khách hàng của bạn

Để tìm lại nó, bạn có thể sử dụng dữ liệu ghi chú.

19.2 Đảm bảo AQUA-STOP1

Ngoài các khiếu nại bảo hành đối với người bán phát sinh từ

Hợp đồng mua hàng và ngoài ra của chúng tôi

Chúng tôi cung cấp dịch vụ thay thế theo bảo hành của nhà sản xuất theo các điều kiện sau đây.

¡ Nếu có lỗi từ phía chúng tôi

Nếu hệ thống Aqua-Stop gây ra thiệt hại về nước, chúng tôi sẽ bồi thường thiệt hại cho người dùng cá nhân. Để đảm bảo an toàn nước

Để đảm bảo điều này, thiết bị phải được kết nối với lưới điện.

Bảo đảm trách nhiệm áp dụng cho Tuổi thọ của thiết bị.

Điều kiện tiên quyết để bảo đảm nói là thiết bị với

Aqua-Stop được lắp đặt và kết nối đúng cách theo hướng dẫn của chúng tôi; có ý

cũng bao gồm phần mở rộng Aqua-Stop được lắp đặt chuyên nghiệp (bản gốc

phụ kiện ginal). Bảo hành của chúng tôi không bao gồm các đường dây cung cấp hoặc

phụ kiện bị lỗi

đến kết nối Aqua-Stop trên vòi nước.

Các thiết bị có Aqua-Stop cần

Về nguyên tắc, họ không nên được giám sát hoặc

sau đó khóa chặt bằng cách đóng vòi nước.

Chỉ dành cho

trong trường hợp bạn vắng nhà trong thời gian dài, ví dụ: B. tại

một kỳ nghỉ kéo dài vài tuần, để đóng vòi nước.

¹ Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị

20 Dữ liệu kỹ thuật

Cân nặng	Tối đa: 27 kg
Căng thẳng	220 - 240 V, 50 Hz hoặc 60 Hz
Giá trị kết nối	2000 - 2400W
Bảo hiểm	10 - 16 giờ sáng
Áp suất nước	ị tâm trí. 50 kPa (0,5 bar) Tối đa 1000 kPa (10 bar)
Lượng dòng chảy vào	tâm trí. 10 lít/phút
Nhiệt độ nước	Nước lạnh. Nước nóng tối đa: 60 °C
Dung tích	8 Maßgedecke

Bạn có thể tìm thấy thêm thông tin về mô hình của mình trực tuyến tại <https://eprel.ec.europa.eu/qr/19913611> . Địa chỉ web này liên kết đến cơ sở dữ liệu sản phẩm chính thức của EU là EPREL .

¹ Chỉ áp dụng cho các quốc gia trong Khu vực kinh tế châu Âu

DE Được sản xuất bởi BSH Hausgeräte GmbH theo giấy phép nhãn hiệu từ Siemens AG

BSH Hausgeräte GmbH Carl-
Wery-Straße 34 81739
Munich, ĐỨC [siemens-home.bsh-
group.com](http://siemens-home.bsh-group.com)

9001940610

9001940610 (040527) 552 MB

của